# Chương 11 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Khi chiếc đồng hồ báo thức reo inh ỏi vào sáng hôm sau, tôi hoàn toàn mất phương hướng. Đêm qua, cơn say ngủ trùm lấy tôi như một tấm chăn bê tông nặng ịch. Cơ thể của tôi biết là đã vào giữa khuya và tôi gượng thức dậy; sức nặng của tứ chi như buộc tôi vào bóng tối đê mê. Tôi vùng vẫy và mở mắt ra. Phải mất một lúc để nhận ra tôi không phải đang trên giường của mình, hay thậm chí đang ở một đất nước xa lạ. Đây không phải là một cơn ác mộng. Sylvie đã mất tích. Tôi với lấy điện thoại. Vẫn không có tin gì. Tôi nhắm mắt và bấu chặt lấy lồng ngực. Sao chuyện này có thể xảy ra chứ?

Tôi đã không thấy dì Helena và dượng Willem kể từ khi họ rời đi vào hôm qua. Tôi hiểu họ thường ở nhà vào buổi sáng và ra ngoài cho đến tận khuya, trở về sau khi nhà hàng của họ đã đóng cửa. Họ làm việc suốt tuần và những ngày rảnh rỗi của họ là thứ Hai và thứ Ba. Các bữa tối, tôi tự mình xoay xở với thức ăn họ mang về từ nhà hàng mỗi ngày. Cái tủ lạnh khổng lồ của họ chất đầy thịt bò cay sốt tương đen, tôm nướng, và thịt lợn xiên sốt tương nóng. Thông thường, tôi sẽ tự mình phục vụ. Tôi thích tự nấu để ăn hơn.

Ngày hôm qua, tất cả chúng tôi ngồi quanh bàn ăn trưa. Họ chuẩn bị một rijsttafel của Indonesia - một bàn ăn gồm cơm chiên, cơm vàng Indonesia và bốn mươi món nhỏ hơn: trứng luộc chấm tương ớt, cà ri gà nấu dừa, vịt nướng bọc lá chuối, thịt bò kho thơm cùng nước cốt dừa cay, và nhiều món nữa.

Mặc dù tôi không hảo ăn lắm, nhưng đó là một trong những bữa ăn ngon nhất tôi từng ăn. Có lẽ sau này, khi Sylvie đã về nhà an toàn, tôi sẽ hỏi họ công thức nấu ăn. Khi tôi nói với dì Helena tôi chưa bao giờ ăn món ăn Indonesia trước đây, bà ấy nói, “Chúng ta cần phải phục vụ mọi loại hình ẩm thực châu Á tại đây. Người Hà Lan không thể phân biệt chúng ta, vì vậy, khi họ đến một nhà hàng Trung Hoa, họ cũng muốn thưởng thức món ăn Indonesia và Nhật Bản.” Tôi đã dành cả buổi chiều để sắp xếp lại đồ đạc và cố bù đắp cho một đêm thao thức trên máy bay bằng cách đi ngủ sớm.

Tôi kiểm tra đồng hồ. Gần chín giờ sáng và các sĩ quan cảnh sát dự là sẽ đến vào lúc mười giờ. Có một phòng tắm liền kề với phòng của tôi, nó nhỏ đến mức tôi chỉ có thể chen giữa bồn cầu và bồn rửa để đánh răng. Một bộ lò sưởi trong hình dạng một giá treo khăn gắn bên cạnh vòi sen bé xíu, hai chiếc khăn trắng xếp gọn gàng trên đó. Trước khi bước vào phòng tắm, tôi nhận ra mình đã quên mang sữa tắm. Có một chai màu xanh khổng lồ dán nhãn DOUCHE GEL nhưng tôi ngại dùng vì những lý do quá rõ ràng. Tôi lấy xà phòng rửa tay từ bồn rửa thay thế. Tôi nhắm mắt lại và rửa sạch mùi hôi hám của máy bay, nơi đã bám lấy tôi hàng giờ liền. Cảm giác mất phương hướng vì lệch múi giờ sau chuyến bay vẫn còn, như thể bộ não tôi bị ních chặt trong len.

Tôi lau khô bằng khăn ấm và vơ vội chiếc quần jean, cái áo thun dài tay trơn màu đen, cặp kính và đi xuống cầu thang.

Tôi bám vào lan can để đảm bảo đôi chân mình không trượt ra khỏi những bậc thang nông.

Couscous, con mèo mướp mà tôi gặp tối qua, đang cọ mình vào chân dì Helena. Dì Helena mặc bộ trang phục nhung đen để đi làm nhưng lại không đi giày. Khi dì ấy chiên vài con cá tươi trong chảo (cho bữa sáng chăng?), dì mắng con Couscous bằng tiếng Hoa vì quá tham lam. Lukas đang ngồi ở bàn ăn, uống thứ gì có mùi như cà phê từ một chiếc cốc Mun Shou Trung Quốc truyền thống, loại gốm trông như được thêu với những hoa sen xanh. Đằng sau anh, ánh sáng ban mai trong trẻo và vô cảm, lã chã tuôn qua những ô cửa sổ của cánh cửa đôi lớn, làm bừng sáng khuôn mặt lởm chởm râu và đôi mắt thâm quầng của anh. Tôi có thể nhìn thấy cả khu vườn ở phía sau, bãi cỏ như bị đâm xuyên bởi những phiến đá vôi sắc nhọn.

Dì Helena phù phù thổi để làm nguội chỗ cá phi lê, sau đó cắt nó thành từng khúc. Bà ấy xếp chúng vào đĩa, cẩn thận xem xét để đảm bảo chúng không còn xương, và đặt món ăn trên sàn nhà. Hóa ra, con cá này là dành cho Couscous.

“Nó đang béo lên đấy, mẹ à,” Lukas khẽ trách. “Mẹ đừng làm hư nó nữa.”

“Sao con có thể nói về một con mèo cái như vậy chứ?” Dì Helena phẫn nộ nói. Bà ấy cúi xuống vuốt ve con mèo đang ngấu nghiến cá. “Chỉ là do bộ lông của nó lớn thôi.”

Tôi giật nảy mình khi dượng Willem lù lù xuất hiện từ phía sau tôi, tiến thẳng đến kệ bếp. Ông ấy có cần phải đến quá gần vậy không?

“Chào buổi sáng, Amy. Con muốn uống trà hay cà phê?” Ông ấy hỏi.

“Trà ạ.” Tôi ngồi vào bàn đối diện với Lukas. Có một ổ bánh mì, vài cái hộp chứa nào là cốm rắc cupcake, bơ - không phải dạng que mà là dạng khối, một miếng phô mai lớn chưa cắt, nhiều loại mứt và gia vị khác. Không ngũ cốc. Không bánh mì nướng. Không bột yến mạch.

Dượng Willem đặt cốc trà trước mặt tôi. “Dùng đường chứ?”

“Có, với sữa ạ”. Tôi thấy dượng Willem nhướng mày khi tôi yêu cầu như thế, dù ông ấy vẫn lấy hộp sữa ra khỏi tủ lạnh cho tôi. “Ở đây người ta không uống trà với sữa sao ạ?”

“Ừmm, không. Chỉ có mấy đứa nhỏ nhỏ thôi.” Dượng Willem quơ tay diễn tả lúc rắc đường vào cho tôi. “Như con thấy trên bàn đó, nhà dì dượng dùng bữa sáng theo phong cách Hà Lan. Con có muốn thử hagelslag[[2]](file:///D:\Ebook-Center\Đi%20Tìm%20Sylvie%20Lee.docx#_2__Mon_banh_mi_sandwich_rac_com) không? Sylvie từng rất thích nó. Con phết bơ lên bánh mì và rồi rắc nó lên. Nhà mình cũng có tijgerbrood[[3]](file:///D:\Ebook-Center\Đi%20Tìm%20Sylvie%20Lee.docx#_3__Banh_mi_da_cop___loai_banh_m) từ tiệm bánh mì đó, ổ bánh mì ở đằng kia kìa.”

Tôi nhẹ thả lỏng người. Cuối cùng, đã có một bình luận về Sylvie mà không mang tính công kích.

Dượng Willem chuyển ổ bánh mì cho tôi. Nó có màu nâu nhạt, với phần trên phồng rõ nét, sực nức mùi thơm đến phát thèm. Rồi ông ấy hỏi, “Mẹ con có khỏe không?”

“Bà ấy khỏe ạ, vẫn làm việc chăm chỉ như mọi khi.” Tôi thử món hagelslag và bơ như ông ấy gợi ý ở một góc lát bánh mì chưa nướng của tôi. Cốm rắc màu cam và vàng tươi cùng hương vị đúng y như diện mạo - hệt như đường rắc trên bánh mì. Tôi chợt thấy một lọ bơ đậu phộng với sự nhẹ nhõm. Sau khi tôi phết nó lên phần còn lại của lát bánh, tôi múc một ít thạch dâu tây đặt lên trên, rồi nhận ra tất cả đều đang chằm chằm nhìn vào tôi.

“Em ăn bơ đậu phộng chung với thạch sao?” Lukas hỏi. Với miếng nhai đang đầy mồm, tôi khẽ gật.

Anh ấy nhăn mặt và gõ vào giữa trán đôi lần bằng ngón trỏ của mình. Khùng.

Tôi cố không bị hoảng loạn bởi những cử chỉ tay của người Hà Lan. “Thế anh ăn bơ đậu phộng như thế nào?” “Ăn không thôi. Đôi khi kèm bơ và pho mát.”

Đúng thôi. Tôi quay lại với bữa sáng của mình. Dượng Willem đặt cái giỏ đầy những tờ giấy gấp mà tôi đã thấy trước đó trên bàn phòng ăn, bên cạnh con thú làm bằng giấy đang gấp dở. Ông ấy nhấm nháp tách cà phê khi vừa ghép thêm những mảnh mới vào sinh vật bằng giấy với bàn tay cẩn thận và khéo léo.

“Dượng đang làm gì vậy?” Tôi hỏi.

“Modular origami[[4]](file:///D:\Ebook-Center\Đi%20Tìm%20Sylvie%20Lee.docx#_4__Origami_ghep___loai_Origami),” ông ấy trả lời với một nụ cười. “Dượng bắt đầu với loại origami truyền thống rồi mới chuyển sang phiên bản ba chiều.”

“Đây là một con rắn sao?”

Ông lắc đầu. “Một con rồng Trung Hoa.”

Sở thích của dượng Willem, ổ bánh mì ngon nghẻ, nét yêu đời của dì Helena khi thủ thỉ cùng con mèo con trong bếp: nó khiến tôi nhớ đến gia đình mình. Giá như mẹ và bố ở đây. Giá như Sylvie ở đây. Tất thảy như dồn thúc vào cổ họng và tôi lo là tôi sẽ nghẹt thở vì sợ hãi. “Con rất lo cho chị Sylvie.”

Helena khựng lại, bàn tay lửng lơ trên bộ lông của Couscous. Vẻ vồn vã xuất hiện trên khuôn mặt. “Con không cần phải lo đâu. Sylvie luôn biết cách tự xoay xở mà.”

Tôi nổi đóa vì sự cay nghiệt trong lời nói của bà ta. “Con biết Sylvie cái gì cũng giỏi, nhưng không ai nghe tin gì từ chị ấy một tuần rồi. Phải có lí do gì đó.” Tôi có thể nghe thấy sự tuyệt vọng như đang xé vụn lời tôi nói. “Hy vọng là chị ấy có đủ tiền để sống.”

Bàn tay Lukas nắm chặt quanh thành cốc cà phê của anh ấy đến nỗi các đốt ngón tay chuyển màu trắng. “Em ấy khỏe.” Tôi liếc nhìn anh. “Ý anh là sao?”

Anh ngó đăm chiêu vào khu vườn phía sau, cố tránh ánh mắt của tôi. “Em ấy chỉ đang muốn làm gì đó cho riêng mình.” Giọng anh nứt vỡ và anh trông có vẻ dằn vặt vì điều đó.

“Con bé có thiếu gì đâu chứ, mẹ chắc chắn luôn.” Giọng điệu của dì Helena mang tính buộc tội nhiều hơn là trấn an. Và bà ấy không nói thêm gì khác.

Trong không khí im lặng bao trùm, tiếng chuông cửa reo vang. Cảnh sát đang ở đây.

Một người đàn ông cao lớn bước vào nhà, khom người để tránh bóng đèn treo thấp ở hành lang. Ông ta phải cao ít nhất một mét chín mươi lăm, với đôi tai đỏ lô nhô và khuôn mặt nhão xệ, tinh anh như một chú chó Bull Pháp. Đầu ông ta trọc nhẵn nhưng từ hàng lông mày và lông mi nhuốm màu hoa râm, ông ta độ chừng năm mươi tuổi. Đi cùng là một phụ nữ trẻ, có lẽ tầm hai mươi. Mái tóc đen hoe vàng được buộc đuôi ngựa và cô ấy có khuôn miệng kiên định, quyết đoán. Cách ăn vận của cả hai người họ trông như thường phục hơn là đồng phục cảnh sát.

Họ bắt tay với tất cả mọi người, kể cả tôi. Tạ ơn Chúa, không có ba nụ hôn của họ. Dì Helena đi vội đôi giày cao gót khi chúng tôi di chuyển vào phòng khách. Dượng Willem rót cho mọi người một ly cà phê hoặc trà. Lukas kéo một chiếc ghế từ bàn ăn và ngồi xuống. Tôi thấy mình bị nêm chặt trên đi-văng giữa dượng Willem và dì Helena.

Đầu gối vị nam cảnh sát gần như có thể chạm đến mang tai khi ông ta ngồi trên chiếc ghế bành nghiêm nghị. Một tràng tiếng Hà Lan tuôn ra từ miệng ông.

Dượng Willem đáp lời lại, chỉ tay về phía tôi.

“Ồ, tôi xin lỗi,” người đàn ông bối rối nói với chất giọng đặc quánh. “Cô chỉ nói tiếng Anh thôi phải không?” Khi tôi gật đầu, ông liền giới thiệu, “Tên tôi là Pim de Jong. Đây là đồng nghiệp của tôi, Danique Smits. Cô là Amy Lee, em gái của…”

Khi ông đang tìm kiếm cái tên, Danique cúi người về phía trước trên chiếc ghế bành của cô. Cô ấy mỉm cười và cố xoay xở để trông vừa chuyên nghiệp, vừa ấm áp, và tiếng Anh của cô ấy tốt hơn người đàn ông kia nhiều. “Người mất tích. Cô đến từ Mỹ? Còn Sylvie Lee, cô ấy cũng là người Mỹ?”

Cùng lúc tôi nói, “Vâng,” Lukas lại phủ định, “Không, cô ấy là người Hà Lan.”

Sau đó, Helena mỉm cười và nói, “Cô ấy là người Trung Quốc,” như thể đã giải quyết xong vấn đề bằng điều vừa thốt ra.

Dượng Willem nói, “Sylvie là người Mỹ gốc Hà Lan.”

Pim viết nó xuống sổ ghi chú của mình. Ông khẽ lắc đầu với đồng nghiệp và tôi thấy họ đã quyết định rằng cô ấy sẽ hỏi chuyện còn ông thì ghi chép.

Danique nói, “Chúng tôi đã có những thông tin cơ bản mà bạn đã cung cấp cho chúng tôi qua điện thoại và bây giờ chúng ta có thể chính thức bắt đầu.”

Tôi nói, “Sao? Các người chỉ mới bắt đầu bây giờ thôi sao? Tại sao vậy?”

“Cô ấy là một người trưởng thành, có năng lực tinh thần và thể chất tốt. Không có gì cho thấy cô ấy có thể đang gặp nguy hiểm hoặc sẽ gây nguy hiểm cho người khác. Không có dấu hiệu của tội phạm.”

“Sylvie sẽ không bao giờ biến mất như thế này.”

“Hầu hết những người mất tích có thể tự trở về và cảnh sát có nguồn nhân sự giới hạn. Đối với một đứa trẻ hoặc một người lớn tuổi, chúng tôi ngay lập tức hành động. Đối với một người trưởng thành khỏe mạnh, chúng tôi sẽ chờ. Nhưng chúng tôi sẽ làm hết sức để tìm chị gái của cô, tôi hứa với cô điều này. Cô có hình gần đây của cô ấy không?”

Tôi muốn tự đánh vào mình. Tại sao tôi không nghĩ đến việc mang theo ảnh của chị? Mắt tôi lướt qua những hình ảnh của Lukas trong phòng khách. Rõ ràng không ai ở đây từng đủ quan tâm để chụp ảnh chị ấy. Nhưng Lukas kéo một phong bì lớn từ một bìa lưu trữ mà anh ấy cất bên dưới ghế. Anh chuyển nó cho Danique.

“Từ đâu mà anh có cái này vậy?” Tôi hỏi.

“Anh đã chụp nó.”

Tất nhiên, tôi đã quên phéng anh ấy là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp. Danique mở phong bì, trượt ra một bức ảnh cỡ 20x25cm, và giơ nó lên để tất cả chúng tôi có thể thấy. Cô ấy nhướng mày. “Đây có phải là một bức ảnh đẹp của cô ấy?”

Đó là một bức chân dung tuyệt đẹp của Sylvie. Chị ấy hơi quay lưng lại với máy ảnh, góc gò má cao và chiếc mũi thẳng được làm nổi bật bởi ánh nắng vàng chiếu trên da và đọng lại trên mái tóc bóng mượt, đôi mắt buồn bã dưới hàng chân mày sắc sảo. Đôi môi dì Helena mím chặt, sôi sục, còn dượng Willem thì nhìn chằm chằm vào hình ảnh ấy với vẻ thèm khát lộ liễu khiến tôi thấy xấu hổ.

Danique coi sự im lặng của chúng tôi như một sự mặc nhận. “Mọi người có thể mô tả tính cách của cô ấy như thế nào?”

“Tủn mủn,” dì Helena nói.

Tôi muốn hất tung bà ta đi. Nhưng rồi tôi nghĩ về tất cả những thứ tôi không biết, và vẫn chưa biết, về chị gái mình. “Kín đáo. Kiên định. Giỏi giang.”

Đôi mắt sắc bén của Danique quét qua Helena. “Tại sao bà lại nói là ‘tủn mủn’?”

Helena nhún vai, một động thái lấc cấc, gây hấn. “Con bé toàn giữ suy nghĩ cho bản thân.”

“Bà có thể nói cô ấy sống nội tâm hay đơn độc mà?”

“Chẳng đúng với con bé ấy chút nào,” Helena trả lời.

“Chúng tôi cũng vậy,” Lukas nói, khẽ lườm mẹ mình. Tôi thấy vui vì tôi không phải là người duy nhất không thích nghe những điều tiêu cực về Sylvie. Điều này khiến tôi có cảm tình hơn với anh ấy.

“Ý anh là sao?” Danique hỏi.

Lukas xoay tư thế ngồi trên ghế. “Không phải dễ dàng gì khi là một trong số ít các gia đình Trung Quốc sống ở đây.”

Miệng Pim há hốc, và nếu ông ta vẫn còn tóc, tôi chắc hàng lông mày của y cũng sẽ mất dạng. “Nhưng ở làng này không có sự phân biệt chủng tộc.”

Lukas gục đầu, đôi mắt tóe lửa. “Có thật không? Vâng, ông là một người đàn ông da trắng và là một nhân viên cảnh sát, thế nên mọi người không thể đối xử theo cách khác với ông được, đúng chứ?”

“Đây là chuyện ngoài lề rồi,” Willem nói. “Điều quan trọng nhất bây giờ là tìm Sylvie.”

Danique quay sang tôi. “Cô có đồng ý rằng chị cô là người ngoài cuộc không, cô Amy?”

“À thì,” tôi chậm rãi, “chị Sylvie luôn khá đặc biệt, nên có thể, chị ấy khác với người bình thường.”

“Tôi biết cô ấy đến đây vì bà của cô ấy sắp mất. Cô ấy có vẻ gì chán nản sau khi bà của cô ấy qua đời không?”

Helena khịt mũi. “Con bé đã có một bữa tiệc sinh nhật hoành tráng ở Venice khi bà của nó qua đời.”

“Gì cơ?” Tôi phản đối. “Sylvie sẽ không làm điều đó. Chị ấy yêu bà vô cùng. Chị ấy đến đây để được ở bên bà của mình.” Venice! Sylvie đến Venice làm quái gì cơ chứ? Có phải chị ấy đi một mình? Nhưng quả thực, Sylvie đã không gọi cho tôi vào ngày sinh nhật của chị. Chị ấy đã nhắn tin cho tôi rằng có quá nhiều chuyện trong gia đình xảy đến với chị và với sự chênh lệch múi giờ, tâm sự ấy vẫn chưa có cơ hội được thổ lộ. Tôi quắc mắt khắp căn phòng. Lukas đảo ánh nhìn sang hướng khác và cổ anh ta đỏ bừng lên.

Helena bặm chặt môi, như thể cố kìm giữ những lời nói bên trong bằng vũ lực.

“Cô Sylvie có bao giờ nói về việc làm tổn thương chính mình không?” Danique hỏi.

“Sylvie không bao giờ có ý định tự tử.” Tôi thẳng thừng.

“Một khi có ai đó biến mất và không trở lại trong vòng ba ngày, thường chỉ có bốn khả năng chính: tự sát, bị giết hại, bị bắt cóc hoặc đào tẩu.”

Tôi há hốc trước những lời nói suông của cô ta. Pim ném cho cô ấy một cái nhìn và nói, “Chúng tôi vẫn chưa biết rõ nguyên nhân.”

Vẻ thoáng bối rối, Danique tiếp tục câu hỏi của mình. “Cô ấy có khá nhiều bằng cấp ấn tượng, điều đó có đúng không? Và một công việc lý tưởng? Đôi khi, một người rất thành công, nếu họ mất mặt, họ có thể trở nên chán nản. Họ có thể làm gì đó vì công việc hoặc có thể chạy trốn. Có lẽ vấn đề là ở mối quan hệ xã hội của họ. Có sự thay đổi nào khác trong hoàn cảnh hiện tại của cô ấy không?”

Tôi không muốn tiết lộ những rắc rối của Sylvie trước mặt Helena, nhưng tôi cũng muốn cảnh sát có thể giúp tìm chị. Trước khi tôi quyết định chuyện sẽ nói, Lukas đã lên tiếng. “Cô ấy đang gặp vấn đề với cuộc hôn nhân của mình. Chồng cô ấy đang rình rập theo dõi cô ấy. Anh ta thậm chí còn xuất hiện ở đây. Họ đã cãi vã.”

Tôi thả rơi tách trà của mình xuống đĩa với một tiếng kêu lớn. Trà nóng đổ vào người nhưng tôi lại không cảm thấy gì cả. “Jim đã đến Hà Lan sao?” Có phải rốt cuộc Sylvie đi Venice với anh ta? Helena thảng thốt và chà khăn ăn vào quần jean của tôi. Tôi chộp lấy nó từ tay bà ta. “Con không sao, cảm ơn dì.”

“Một tuần trước khi cô ấy biến mất. Cô ấy nghĩ là anh ta đã trở lại Hoa Kỳ. Nhưng không ai biết chắc chắn.”

“Em đã gặp Jim vào thứ hai, trước khi bay đến đây,” tôi nói. “Anh ta có chút kỳ lạ. Họ đã cãi nhau vì điều gì?”

Lukas nhíu mày và vung nắm đấm vào lòng bàn tay như thể anh ấy ước nó là khuôn mặt của Jim. “Tôi chỉ tình cờ nghe được phần cuối của cuộc trò chuyện. Anh ta yêu cầu cô ấy đừng hủy hoại cuộc đời anh ta nữa và cô ấy nói cô ấy không còn lựa chọn nào khác. Anh ta đã túm lấy và đe dọa cô ấy khi tôi bước vào.”

Tôi không thể tưởng tượng ra một người dễ tính, tao nhã như Jim lại hành động như vậy. Hủy hoại cuộc sống của anh ta sao? Đe dọa Sylvie? Điều này thật điên rồ. Việc gì khiến Jim phải che giấu? Hay ý anh ta là ly hôn? Có một Jim nào đó khác mà tôi không bao giờ ngờ tới lại tồn tại? Nếu một người phụ nữ biến mất, thường có liên quan đến người chồng hoặc người yêu. Nhưng là Jim sao? Hay Lukas đã không nói sự thật?

“Vì vậy, có thể anh ta đã rời Hà Lan chỉ sau khi Sylvie biến mất,” Danique nói. Họ hỏi tôi về thông tin liên lạc của Jim. Tôi vẫn còn choáng váng vì những tiết lộ vừa rồi đến độ dượng Willem phải huých tôi để trả lời. Rồi Danique nói, “Cô Amy, cuộc sống của Sylvie đã như thế nào khi trở về nhà? Cô có nghĩ là cô ấy hạnh phúc không?”

Nếu là một tuần trước, tôi sẽ ngay tắp lự trả lời có với sự tự tin tuyệt đối. Nhưng hiện tại, tôi ngần ngại trước khi thốt ra, “Tôi không biết.”

“Cô ấy có lý do gì để chạy trốn hay không?”

Sau một hồi, Helena vội trả lời thay cho tôi. “Tôi nghĩ bất cứ điều gì cũng có thể. Bởi ngôi nhà của chúng tôi đã bị đột nhập chỉ vài tuần trước đó.”

Pim kiểm tra hồ sơ của mình. “Đúng vậy, có biên bản ghi chép đây. Không có gì bị mất trộm.

Helena cười nham nhở. “Gia tài của tôi đã bị lấy cắp. Một gia tài có cả vàng và đồ trang sức.”

Danique bước tới chỗ Pim và cả hai cùng xem xét tờ biên bản. Pim tằng hắng. “Đó là theo lời khai nhưng không có bằng chứng.”

“Nó thuộc về mẹ của tôi.” Helena nói. “Bà ấy không bao giờ đeo chúng và chúng tôi đã không nghĩ tới việc chụp ảnh. Bà ấy rất dè dặt. Không cho bất kỳ ai xem, hoặc cho chúng tôi biết nơi nó được cất giữ.”

Danique cẩn thận hỏi, “Bà có chắc là nó tồn tại không?”

“Dĩ nhiên,” Helena nói, gương mặt thoáng đổi sắc. Đôi mắt bà ấy bùng lên như hai lò than đen. “Kho báu đó là một huyền thoại trong gia đình chúng tôi. Tôi đã tận mắt nhìn thấy nó nhiều năm trước.”

“Quay trở lại với Sylvie đi,” Willem nhẹ nhàng nói. “Điều đó không liên quan gì đến việc biến mất của con bé cả.”

“Tất nhiên là không rồi,” Helena đáp, nhưng giọng điệu của bà ta lại khác xa với lời vừa nói.

“Cảnh sát có thể dùng chó đánh hơi mùi của chị ấy hay đại loại vậy không?” Tôi hỏi, thầm biết câu vừa thốt đó nghe như một lời sáo rỗng trong một bộ phim truyền hình. Họ là những chuyên gia ở đây. Không phải họ sẽ hành động sao?

“Cô ấy biến mất cùng với chiếc xe thuê,” Danique nói. “Chó nghiệp vụ sẽ không thể đánh hơi được điều gì. Không có dấu vết mùi hương và chiếc xe được tìm thấy.”

“Có thể chị ấy bị tai nạn.” Tôi đứng dậy và di chuyển ra sau chiếc ghế dài. Tôi không thể chịu được việc bị kẹp chặt trên ghế sofa như vậy. “Ở đâu đó không ai có thể tìm thấy chị ấy - trong rừng hoặc núi. Có lẽ chị ấy đang bị thương.” Nhịp thở tôi trở nên dồn dập. Hình ảnh Sylvie bị gãy một chân, khát lả, đang nằm cạnh xe của mình.

“Không có nhiều rừng núi hoang dã ở Hà Lan,” Danique khẳng định. “Chúng tôi là một đất nước rất văn minh. Thật khó để không để lại dấu vết nào. Những người khỏe mạnh mà đột ngột biến mất thì thường không muốn được tìm thấy.”

Willem hỏi, “Các ông đã theo dõi tài khoản ngân hàng và điện thoại di động của cô ấy chưa?”

Danique có vẻ không thoải mái. “Chúng tôi không được phép truy cập vào thông tin đó do luật riêng tư trừ khi chúng tôi có lý do để nghi ngờ đó là hoạt động phạm pháp.”

“Nhưng đó hoàn toàn không phải là tính cách của chị Sylvie khi không cho ai biết chị ấy đang ở đâu. Tôi sợ là đã có chuyện gì đó xảy ra với chị ấy.” Tôi siết chặt tay mình. Sao chúng ta có thể ngồi thảnh thơi dùng trà khi Sylvie đang rất cần chúng ta cơ chứ?

“Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi cần sự cho phép đặc biệt của công tố viên để truy cập vào dữ liệu cá nhân của cô ấy.”

Pim lên tiếng, giọng ông ta nhỏ nhưng tự tin. “Sẽ không được đâu. Đối với trường hợp này, tôi chắc chắn. Tôi đã có nhiều năm kinh nghiệm rồi.”

Danique hỏi, “Cô ấy có để lại tin nhắn hay cái gì khác không?”

Lukas ngồi vặn vẹo trên ghế nhưng một lần nữa chúng tôi lại im lặng. Cuối cùng, hai viên cảnh sát đứng dậy và ra về, sau nhiều lời hứa sẽ làm hết sức mình giúp chúng tôi.

Sau khi cánh cửa đóng lại sau lưng họ, tôi nói, “Con không chắc là họ sẽ giúp được.”

Willem xoa xoa vùng da sau tai ông ta. “Công bằng mà nói, họ không có quyền hợp pháp để thực thi quá nhiều trong tình huống này.”

Lukas đăm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ, tựa chừng như mong Sylvie sẽ hiện hữu ở khu vườn phía trước. “Cô ấy là một người trưởng thành và có lẽ cô ấy chỉ muốn suy nghĩ về một số chuyện thôi.”

Tôi nói, cố phát âm từng từ một cách cẩn thận, “Sylvie sẽ cho chúng ta biết. Chị ấy sẽ không để chúng ta lo lắng như thế này.” Sau đó, tôi hít một hơi thật sâu và ngã sụp xuống ghế. Tôi đặt hết kỳ vọng vào cảnh sát. Còn gì ở đây nữa chứ? “Con xin lỗi đã phiền họ phải dùng tiếng Anh. Ngài Pim là sĩ quan cảnh sát lớn tuổi ở đây. Dì dượng và anh có lẽ sẽ nhận được nhiều thông tin hơn từ họ nếu con không ở đây.”

Helena đứng bật dậy và bắt đầu thu dọn cốc. “Chẳng khác gì mấy đâu. Nhưng chuyện của Sylvie tới đây là đủ rồi. Chẳng có gì là đủ với con bé đó cả. Kể cả bây giờ, nó có đang vi vu tận đâu đâu và tất cả những gì chúng ta có thể làm là ngồi nói về nó. Sylvie, Sylvie, Sylvie.”

Tôi nén hơi thở vào lồng ngực. Tôi muốn đuổi theo và tát vào mặt bà ta. Sao bà ta dám? Qua cái cách mà Lukas quất mạnh đầu vào xung quanh, tôi biết anh ấy cảm nhận được sự khó chịu tương tự. “Sao dì lại có thể nói điều đó? Dì không quan tâm chị ấy sao?”

“Tất nhiên là có. Nhưng dì chắc con bé vẫn ổn.”

Bất chấp cơn tức giận, niềm hi vọng khẽ trồi lên trong lồng ngực tôi như một bong bóng nước. “Dì nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?”

Helena phì cười, một nụ cười đoản hậu và vô duyên. “Dì không biết.” Cơn thịnh nộ và nỗi đau khi xưa bừng lên trong đôi mắt. Bà ta bước ra khỏi phòng khách và tôi nghe tiếng gót giày bà ấy lốc cốc bước trên lầu. Người phụ nữ này, người có vẻ ghét chị tôi rất nhiều, có đúng là người đã nuôi nấng chị ấy? Có phải bà ta biết điều gì đó về Sylvie mà chính tôi cũng không biết?

## Báo Địa phương Hà Lan

NOORD NEDERLANDS DAGBLAD

Thứ sáu, ngày 15 tháng 4

Hôm qua, vào thứ năm, ngày 14 tháng 4, trong khoảng từ 13:15 đến 14:00, một ngôi nhà trên Prins Bernhardstraat đã bị đột nhập. May thay, không có thiệt hại và tài sản nào bị đánh cắp. Cảnh sát tin rằng kẻ đột nhập đã rất hốt hoảng trước sự trở về đột ngột của người chủ hộ lớn tuổi đang đi dạo, và do đó tên trộm không thể thực hiện được hành vi.

Chao ôi, không phải vụ trộm nào cũng đều bị thất bại như vậy. Hãy nhớ khóa cửa ra vào và cửa sổ nhà cẩn thận và gọi cho Burgernet[[5]](file:///D:\Ebook-Center\Đi%20Tìm%20Sylvie%20Lee.docx#_5__Ung_dung_cong_nghe_giup_bao) nếu bạn thấy bất kỳ dấu hiệu kỳ lạ nào. Bất cứ ai có thông tin khác về vụ đột nhập này và nỗ lực muốn bắt kẻ trộm, hãy liên lạc ngay với cảnh sát địa phương.

# Chương 12 Mẹ

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Bố tụi nhỏ và tôi lặng lẽ nghĩ về sự vắng mặt của hai cô con gái, quay quắt nơi đáy lòng sự trống rỗng đến ngã quỵ. Không ai trong chúng tôi muốn lên tiếng cho những suy nghĩ tiêu cực của mình.

Amy đáng thương có vẻ quẫn trí khi con bé gọi cho tôi từ Hà Lan. Để hiểu tiếng Anh của con bé qua điện thoại còn khó hơn bình thường rất nhiều và tôi đã phải gồng hết sức để theo kịp cuộc hội thoại.

Tôi hỏi con bé, “Dì Helena và chồng thế nào?”

“Họ có một chút lạ mẹ à. Dì Helena rất tốt với con, nhưng đôi khi, con không chắc dì ấy cảm thấy thế nào về Sylvie. Và con không thể rõ về dượng Willem.”

“Tại sao không thể?”

“Có vẻ như ông ta nhìn trộm con quá nhiều, khi ông ấy nghĩ con đang không để ý.”

Tôi nín thở. Rồi khẽ cười. “À, tất cả cô gái trong làng đều nghĩ dượng ấy rất điển trai.”

“Đó không phải ý con muốn nói.” Amy hạ giọng. “Mẹ, mẹ có biết gì về gia bảo không?

Tôi cẩn thận nói bằng thứ Anh ngữ vô dụng của mình, từ lâu tôi đã không sử dụng đến, “Ý con là sao?”

“Dì Helena đang nói về số nữ trang vô cùng quý giá mà dì nghĩ bà đã từng có. Có một vụ trộm và sau đó nó biến mất. Dì Helena dường như nghĩ rằng nó có liên quan đến Sylvie”.

Helena dám buộc tội con gái tôi một điều đáng xấu hổ như vậy. Nhưng nếu Sylvie lấy số nữ trang - không phải đánh cắp, vì mẹ tôi nhất định sẽ trao nó cho con bé - điều đó có nghĩa là con bé vẫn ổn. Cơn thịnh nộ và sự hy vọng như đối chọi trong tôi. Có lẽ Sylvie đang lấy lại bình tĩnh và rồi con bé sẽ xuất hiện trở lại, như đức Phật bà Quan Âm hiện thân trên mặt hồ vấy bùn, vẻ đẹp của một đóa sen vươn mình khoe sắc nơi nhơ nhuốc.

“Có vài thứ,” tôi nói. “Nhưng đã nhiều năm kể từ khi mọi người thấy nó. Mẹ không biết nếu nó vẫn còn. Có lẽ bà đã bán nó.”

“Dì Helena nói rằng dì đã thấy nó. Mẹ có nghĩ có khi nào chị Sylvie đã lấy nó?” Amy giọng khờ khạo và non nớt, như một con thú con cố với lấy mẹ. Giá như tôi có thể nói với con bé rằng, xa đáo sơn tiền tất hữu lộ, thuyền đáo kiều đầu tự nhiên trực - xe đến trước núi ắt có đường, thuyền đến đầu cầu tự nhiên sẽ xuôi dòng.

Thay vào đó, tôi lại nói, “Hãy thử tìm hiểu. Nếu gia bảo vẫn còn đó, bà sẽ đưa nó cho Sylvie. Sẽ ổn thôi. Không phải lo lắng.”

Sau khi cúp điện thoại, tôi nghĩ về số vàng ấy. Tất nhiên Helena muốn có được món nữ trang đó hơn bất cứ thứ gì. Chúng tôi là chị em họ xa chưa bao giờ gặp nhau cho đến khi cô ta trở về từ Hà Lan với cha mẹ giàu có. Một số người tâng bốc tôi và gọi tôi là hoa khôi của làng, nhưng Helena có thứ giá trị hơn cả: con đường xuất ngoại. Bất cứ người đàn ông nào kết hôn với cô ta sẽ có thể rời khỏi Trung Quốc và mang cả gia đình anh ta theo, từng người một. Cô ta như một sợi dây cứu sinh. Cô ta không gặp trở ngại gì trong việc tìm một người chồng ở đó.

Helena hẳn không cần số vàng đó vì giá trị của nó. Cô ta đã có đủ của cải của riêng mình. Cô ta muốn giành nó để chọc tức tôi, cướp thứ gì đó của tôi từ mẹ. Cô ta đã có bà ấy chăm sóc cho cậu con trai của mình ngần ấy năm - chẳng phải là ăn cắp tài sản của tôi hay sao? Món nữ trang đó đã được truyền lại trong gia đình tôi từ mẹ sang con gái, được giấu kín qua suốt các thời chiến, gom góp qua nỗi đau và cái chết.

Tôi đã nhìn thấy nó từ lâu và chợt nhớ lại: ngọc bích quý, đã chuyển xanh hơn và nổi bật hơn trên da của người chủ sở hữu đích đáng; vàng ròng hai mươi bốn cara, nguyên chất, không giống như bạc, bị chê bỏ vì xỉn màu. Loại vàng đó quá mềm bởi độ tinh khiết của nó, quá mỏng manh để trụ lại được ở thế giới này. Giống như mẹ và tôi, nó thuộc về thời đại đã qua. Sức mạnh của nó là ở khả năng uốn cong, nhưng nó có thể cầm cự được bao lâu trước khi đứt gãy mãi mãi?

# Chương 13 Sylvie

Thứ tư, ngày 6 tháng 4

Sau khi gạt tôi ra khỏi bữa ăn vào thứ bảy tuần trước, dì Helena đã cố gắng bù đắp cho tôi theo cách riêng của bà ấy.

Sáng hôm sau, bà ấy nói chuyện với tôi trong bữa điểm tâm. “Dì có mua cho con một số thứ. Đây là thẻ từ OV. Con có biết cái này là gì không?”

Tôi lắc đầu.

“Con có thể dùng nó để lên và xuống bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào. Nó đã được nạp tiền đủ để con đi lại trong một thời gian. Dì cũng đã mua cho con một số vật dụng vệ sinh cá nhân.”

Tôi định nói có mang nhiều đồ dùng cho mình, nhưng chợt nhận ra đây là một sự cầu hòa, tôi đành nói lời cảm ơn bà ta: “Dì thật chu đáo.”

Dì Helena đưa cho tôi thẻ OV và một chiếc giỏ đan bằng cây liễu gai, trong đó có dầu gội, dầu xả, sữa tắm và dầu bóng.

Tôi lấy chai sữa tắm lớn màu xanh lá cây quen thuộc ra khỏi giỏ, mở nắp ra và hít hà mùi hương của nó. Umm, mùi trà xanh và dưa chuột. “Con đã từng rất thích mùi này. Dì vẫn còn nhớ.”

“Tất nhiên, dì đã chăm sóc con suốt bao năm trời mà,” bà ấy liến thoắng nói. Bà ta hất cao mặt và hắng giọng. “Dì xin lỗi vì sự thiếu sót ngày hôm qua. Có rất nhiều đồ ăn cho con trong tủ lạnh khi dì và dượng Willem đi làm. Con cứ tự nhiên nhé, Sylvie.”

Kể từ lúc đó, chúng tôi đã dàn hòa với nhau, nhưng vẫn như mọi khi, sự yên bình giữa dì Helena và tôi chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Tôi dành phần lớn thời gian của mình giúp Isa chăm sóc bà, hơi thở nặng nhọc của bà như hòa trên nền một bản nhạc bất biến. Tôi dìu bà vào nhà vệ sinh và tắm - làn da nhợt nhạt do thiếu ánh nắng lộ ra, tay chân lẻo khoẻo và yếu ớt bị phơi trần - một sự gần gũi mà bà chưa bao giờ chia sẻ cùng tôi trước đây. Lúc đầu, cằm bà khẽ run run, nhưng tôi đã an ủi, “Khi yêu thương ai đó, không có gì là xấu hổ cả Ngoại à. Khi con nhìn Ngoại, con chỉ biết rằng Ngoại là bà ngoại của con và Ngoại rất đẹp. Ngoại đã tắm cho con khi con còn nhỏ. Giờ tới lượt của con. Chẳng phải Ngoại luôn nói là, lão nhân rồi cũng hóa nhi đồng còn gì.”

Lần đầu tiên tôi đánh bạo thử nấu cháo, chuông báo cháy kêu inh ỏi (Bà: “Lukas! Con chạy lại chỗ công tắc ngay được không? Nhanh lên! Không biết hàng xóm họ sẽ nghĩ gì?”. Lukas loạng choạng đứng trên một cái ghế đẩu để tắt và bật lại chuông báo cháy đang reo điếc tai. Bà thều thào, “Sao mà cháo có thể cháy khét được? Đầy một nồi nước cơ mà.”) Và thế là tôi không được phép bén mảng lại gần bếp nữa. Thay vào đó, tôi ngồi xé thịt gà và rau luộc trộn cơm đút cho bà vào những ngày bà yếu, khi bà gần như không đi lại, bàn tay tong teo lơi lỏng đặt trên tấm khăn phủ.

Hầu hết thời gian, Lukas, Isa và tôi đưa bà đi dạo. Sau khi khệ nệ khuân chiếc xe lăn của bà xuống lầu, Lukas sẽ dìu bà bước xuống, bước lùi xuống cầu thang từng bậc chầm chậm, để làm chỗ tựa vững chắc cho bà vịn vào. (Bà, bấu chặt lấy bắp tay của Lukas: “Đẹp trai và khỏe như bố mày. Đúng là hổ phụ sinh hổ tử.”) Bà nắm vào lan can bằng tay trái khi tôi giữ chặt cánh tay, Isa theo phía sau chúng tôi với bình ôxy và các thiết bị khác. Chốc chốc chúng tôi dừng lại để bà có thể thở một chút, và nhìn xem liệu bà có đang gắng sức quá hay không. Ra đến bên ngoài, đôi mắt mờ đục của bà như bừng sáng khi bà ngửi thấy mùi của gió, thích thú với những ngọn cỏ xanh còn sót lại sau mùa đông và những đám mây bồng bềnh trên bầu trời.

“Phong thủy ở đây rất tốt. Hơn hẳn những nơi sơn nhân sơn hải nhiều.” Bà đã từng nói vào một sáng nọ rằng, bà luôn ghét đám đông, đột nhiên mắt bà rưng rưng, “Dù vậy, đây vẫn không phải là quê hương Trung Hoa.”

Trái tim tôi đau nhói, chợt hiểu bà đã da diết mong ngóng về mảnh đất nơi thanh xuân của bà thuộc về khi gần đất xa trời như thế nào.

Lukas bước lại gần và choàng cánh tay anh ấy qua đôi vai gầy nhẳng của bà. Anh khẽ ngã đầu và đặt gò má mình lên mái tóc bạc của bà. Tiếng Trung của anh chưa bao giờ tốt được như tôi, nhưng dẫu sao nó vẫn tốt chán so với Amy. Anh nói, “Nhưng cô cháu gái có đôi mắt lấp lánh như làn nước mùa thu yêu dấu của bà thì đâu có ở Trung Quốc.”

Tôi xúc động nhìn bà mỉm cười qua hàng lệ. “Phải rồi. Hai đứa cháu yêu của bà đang hộ tống bà thưởng ngoạn mây nước, mang lại cho già này niềm vui.”

Sáng nay, tôi đã dành cho bà một điều đặc biệt. Tôi háo hức cho bà xem ảnh và video của mẹ, bố và Amy mà tôi mang theo trong điện thoại. Nhưng chỉ vài phút sau đó, Lukas đặt nhẹ bàn tay to lớn của anh ấy lên vai tôi và hướng cằm về phía bà ra hiệu. Tôi đã quá say sưa đến nỗi đã không nhận ra bà đang thầm khóc, miệng bà há hốc trong nỗi thống khổ câm lặng.

“Ngoại ơi,” tôi ôm chầm lấy bà và nói. “Con không có ý làm Ngoại buồn.”

“Ngoại sẽ không bao giờ được gặp lại con gái mình nữa,” bà nấc nghẹn, thổn thức trong làn hơi. “Bà cũng sẽ không gặp được em gái Mỹ Lài của con.”

Lukas vỗ lưng bà khi tôi nói, “Ngoại sẽ được gặp tất cả mọi người sau khi vượt qua cõi hồng trần này. Ngoại rồi sẽ siêu thoát khỏi thân xác này thôi.”

Bà dần dịu lại. “Ngoại sẽ sớm về với tổ tiên.” Bà ngẩng lên và chớp đôi mắt sưng húp với chúng tôi. “Tụi con sẽ cúng đốt cho Ngoại sau khi Ngoại đi chứ? Ngoại sẽ có ngân lượng để tiêu xài và vải vóc để mặc ở thế giới bên kia.”

“Tất nhiên rồi ạ,” tôi nói, lòng ngập ngụa trong cơn đau. “Bây giờ, họ làm cả những chiếc Mercedes và TV màn hình phẳng bằng giấy để mọi người có thể đốt cho những người thân của họ nữa.”

Bà nghiêng đầu sang một bên. “Không, ngoại không thích Mercedes. Ngoại muốn một chiếc Jaguar.”

Lukas phì ra một tiếng nấc thút thít, đâu đó lẫn giữa tiếng cười và tiếng khóc.

Tôi đề nghị, “Con hát cho Ngoại nghe nhé? Con vẫn còn nhớ mấy bài hát cũ mà Ngoại đã hát cho tụi con nghe.”

“Chim se sẻ non

Con còn quá nhỏ

Sẻ mẹ tìm giun

Mong con chóng lớn.”

Và với sự lắng nghe chăm chú của Lukas, tôi hát cho đến khi bà chìm vào giấc ngủ.

Chiều hôm đó, tôi đã hỏi ý kiến cô y tá Isa về việc tôi muốn mua một ít phấn trang điểm và thuốc nhuộm tóc từ hiệu thuốc. Tôi muốn trang điểm nhẹ và tự nhiên cho bà. Khi còn nhỏ, tôi đã tập trang điểm hàng giờ trước chiếc gương lốm đốm gắn trong phòng tắm của căn hộ ở New York, cố chỉnh ánh đèn màu vàng để đánh những tông màu sao cho thật chuyên nghiệp. Tôi cũng thích trang điểm cho Amy, nhưng con bé chẳng bao bao giờ quan tâm đến kết quả, cũng như không bao giờ nhớ cách thực hiện lại. Sau đó, nó sẽ khăng khăng đòi trang điểm lại cho tôi và vẽ tôi như một chú hề. Nhưng Amy đâu cần mỹ phẩm. Vẻ đẹp của em ấy rực sáng từ bên trong, trong khi tôi chỉ có vẻ bề ngoài.

Người phụ nữ ở cửa hàng soi mói nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ, một người lạ nhập cư ở thị trấn bé nhỏ này. Cô ta nghĩ tôi là một kẻ móc túi nên lén theo sau tôi khi tôi lướt qua một người khách khác. Cô ta thực sự nghĩ tôi sẽ chọn người đàn ông lớn tuổi này để hành nghề ngay trước mặt cô ta? Cô ấy nhìn chằm chằm tôi khi tôi chọn một vài chiếc kẹp tóc cho Amy, có lẽ vì chúng khá nhỏ nên cô ấy sợ tôi sẽ nhét chúng vào túi. Tôi giơ một bộ kẹp có đính những hạt pha lê lên. Amy sẽ trông rất đẹp khi cài nó. Chúng sẽ làm lấp lánh mái tóc dày, bồng bềnh của em ấy khi kẹp nó lên trên khuôn mặt trái tim của mình.

Người bán hàng bắt đầu làm phiền tôi. Cửa hiệu này cũng khá gần Amsterdam, nhưng hành động của cô ta như thể chưa bao giờ nhìn thấy một người da màu nào trước đây. Tôi biết số người Trung Quốc chúng tôi ở đây chỉ chiếm một phần ba của một phần trăm dân số Hà Lan - nhưng điều này thật nực cười. Tôi quay sang cô ấy và nói tiếng Hà Lan một cách lưu loát, “Cô có thể giúp tôi chọn một màu tóc nào đó cho bà của tôi không?”

Cô ta giật mình kinh ngạc. Đôi vai giãn ra và một nụ cười chậm rãi tỏa ra trên khuôn mặt. Nếu tôi nói tiếng Hà Lan tốt như thế, tôi có lẽ không phải là tội phạm. “Tất nhiên rồi, thưa cô. Bên này.”

Khi tôi mang đồ về đến phòng bà, tôi có thể ngửi thấy mùi bệnh tật đang ăn mòn tim và phổi của bà bên dưới mùi hương thanh mát của cao bạch hổ mà chúng tôi đã thoa trên ngực bà trước đó. Bà gần như đã hồi phục sau cơn xúc động lúc sáng, nhưng vẻ đau đớn vẫn phủ phục trên đôi mắt, che đi màu nâu vàng nguyên gốc của chúng. Nó làm nhói tim tôi. Tôi túm tóc buộc đuôi ngựa để không bị vướng víu khi làm việc. Khi Isa và tôi gội đầu cho bà, hơi thở của bà dốc nông hơn, tôi sợ mình sẽ gây ra một sai lầm khủng khiếp, quá sức chịu đựng của ngoại.

Isa nháy mắt nhìn tôi. “Không sao đâu, đừng lo, mọi thứ đều ổn.”

Tôi đã chọn loại thuốc nhuộm tóc bình thường không mùi với tông màu nâu mật ong. Sau khi nhuộm, mái tóc bà như được phủ một lớp màu sáng. Sau đó, tôi nhẹ nhàng kẻ bút chì lên đôi lông mày mỏng manh nổi lên trên lằn xương sọ, chấm nhẹ trên đôi môi khô bằng thỏi son bóng hồng đào tự nhiên, và đánh một chút phấn hồng trên má. Tôi để bà nhắm mắt lại và thoa một lớp phấn phủ màu hồng nhạt lên làn da nhợt nhạt của bà.

Khi tôi mang chiếc gương đến trước mặt bà, bà mỉm cười, tựa hồ nhận ra một cố nhân. “Con cởi mấy thứ dây nhợ của bình ôxy này ra giúp bà và gọi Lukas đến để gặp bà. Bảo nó mang theo cả máy ảnh nữa.”

Sau khi Lukas trầm trồ ngưỡng mộ, và chụp cho bà vài kiểu ảnh để làm bà vui lòng, chúng tôi rón rén ra khỏi phòng để bà nghỉ ngơi. Bên ngoài cánh cửa đóng, Lukas nhìn tôi, rồi đưa tay lên và kéo đuôi tóc tôi lơi lỏng. Những sợi tóc rơi lòa xòa quanh mặt. Anh vén tóc tôi, rồi cúi người và thì thầm: “Cảm ơn em”.

Tối hôm đó, vẫn như trước đây, tôi đi ngủ trước khi dì Helena và dượng Willem trở về sau buổi ăn tối muộn ở nhà hàng.

Có tiếng gõ cửa phòng gác mái. Khi vừa mở ra, tôi thấy dì Helena đã đá văng chiếc dép mang trong nhà với vẻ tức tối. Cánh mũi bà ta phồng lên và hai chân dang rộng. Bà ta giơ một ngón tay, run run thấy rõ, chiếc vòng bằng vàng rồng và ngọc bích dày cộm trên cổ tay run rẩy dưới ánh đèn nhập nhoạng ở hành lang.

Nơi đây tôi đã từng co rúm lên vì sợ, nhưng giờ tôi quyết định đối đầu với bà ta. “Có chuyện gì thế dì Helena?”

Bà ta nghiến răng bực dọc hỏi: “Mày đã làm gì với mái tóc và khuôn mặt của bà?”

Việc này sao? Lẽ ra tôi nên biết. Tôi giữ giọng bình tĩnh. “Điều đó làm cho bà vui.”

Bà ta chỉ tay về phía tôi, cách mũi tôi chừng hai centimet. “Nó làm cho bà kiệt sức thì có. Mày có thể làm bà đau đớn. Bà ấy đang sống những ngày cuối đời. Đẹp thì cũng có ăn được đâu. Bà ấy đâu có cần mày vẽ cho như một con mèo nhếch nhác như vậy. Để cho ai xem chứ?”

Tôi gạt bàn tay thô thiển của bà ta ra khỏi mặt mình. “Cho chính bà.”

Helena chồm lên, và tôi nghĩ bà ta sẽ tát tôi. Tôi gần như mong bà ta sẽ làm thế. Và tôi sẽ trả lại cho bà ta một đòn vào lưng thật mạnh để đầu óc bà ta quay mòng mòng trong một tuần trời. Rồi bà ta rít lên, “Không nghĩ mày khôn đến thế. Tao biết lý do tại sao mày quay lại đây, dù không ai mời mày cả.”

Tôi nhướng mày. “Sao?”

“Mày lại muốn xin xỏ bà ấy chứ gì. Giờ bà ấy đã già và sẵn sàng để lại tài sản của mình, sau khi mày bỏ đi từng đó năm. Trong khi tao là người duy nhất luôn cận bên chăm sóc bà ấy. Chỉ có tao và gia đình tao đây này.” Bà ta nhấn mạnh từng từ với cái đầu gục gặc.

Cơn giận dữ trỗi dậy trong tôi. Tôi phải nói nhanh những lời tôi muốn nói trước khi chúng vỡ tan thành những giọt nước mắt nhục nhã mà tôi đang đang kìm nén. Tôi nắm chặt nắm đấm trong tay. “Vậy bà có biết lý do tại sao từ bấy lâu nay tôi không muốn trở lại ngôi nhà này? Tôi được đối đãi tử tế chỗ nào chứ? Chẳng phải là vì Ngoại nên tôi mới phải đi hay sao?”

Helena phì phù thở như một con chó đang lồng lộn bực tức vì bị buộc vào một sợi dây ngắn. Bà ấy chưa bao giờ thấy tôi dám cãi lại như thế. Bà ta lắp bắp, như bị bóp nghẹt bởi cơn thịnh nộ và xấu hổ, “Bà luôn yêu thương mày nhất, những người khác cũng yêu quý mày. Mày và cả mẹ của mày nữa.”

Tôi không thể kìm lại lời nói của mình. “Vậy tại sao dì lại không quan tâm tôi?” Tôi chừng giơ cánh tay về phía dì ta: người phụ nữ này lẽ ra đã là tất cả đối với tôi, thay vào đó bà ta lại dạy tôi phải dè chừng với yêu thương.

Dù bị bắt thóp tận tâm can về sự thù hằn của mình, Helena vẫn tiếp tục nói, lờ đi câu hỏi của tôi. “Số vòng vàng nữ trang đó của bà là thuộc về nhà này. Nhà này đã cho ở và lo ăn mặc cho bà ấy suốt bao năm nay. Tao mới đúng là con gái của bà ấy hơn là mẹ mày.”

Cánh tay tôi buông thõng. “Những năm đó, bà chưa bao giờ trả bất cứ đồng tiền công nào cho ngoại tôi, trong khi ngoại đã làm việc ở đây cho nhà này như một người giữ trẻ, nấu ăn, người giúp việc. Bà chỉ đưa cho ngoại tiền tiêu vặt. Điều tối thiểu nhất mà bà làm cho ngoại đó là cho một chỗ ở và nuôi ăn. Bây giờ bà còn muốn lấy cả số trang sức còn lại của ngoại tôi?”

“Đều là người trong gia đình. Ai lại đi trả tiền cho người nhà chứ? Như tao đã có lấy đồng bạc nào tiền tã mà tao đã mua cho mày không? Bất cứ thứ gì bà ấy yêu cầu, nhà này đều mua cho bà. Tao mới xứng đáng là người thừa kế số nữ trang đó.” Đôi mắt Helena trừng lên cơn thịnh nộ trần trụi. Tôi không thể biết được liệu chúng đang được lấp đầy bởi lòng tham hay sự mưu cầu được yêu thương đến tuyệt vọng. Tôi thậm chí không chắc liệu nó có khác biệt: Cơn thịnh nộ khởi phát từ nỗi thèm thuồng. Có lẽ tất thảy những ham muốn đó đều bắt nguồn từ cùng một nơi trong cõi lòng tan nát, vụn vỡ của cả tôi và bà ấy.

“Ngoại tôi chỉ có một đứa con và đó là mẹ tôi.” Tôi biết tôi đã giáng một đòn nhạy cảm vào Helena. Bà ta tái mặt và tôi thấy xấu hổ. Tôi cố gắng dịu giọng. “Ngoại cũng rất yêu thương dì, và con biết bà đã cho dì một vài thứ quý giá, như chiếc vòng vàng rồng mà dì đang đeo. Ngoại cũng chỉ muốn để lại thứ gì đó cho con gái của mình, chỉ vậy thôi. Điều đó thì có gì là sai sao?”

Dì Helena lấy tay che chiếc vòng vàng, như thể bà ta nghĩ tôi sẽ giằng nó ra khỏi cổ tay của bà. “Có phải bà đã kêu mày qua đây?”

“Đúng vậy.”

Sự tổn thương trong đôi mắt bà ta nhanh chóng bị cơn giận dữ nuốt chửng. Bên dưới ánh đèn nhập nhoạng ở hành lang, khuôn mặt bà ta như một mảnh chắp vá những vết tấy đỏ và trắng bệch. “Số vàng đó phải thuộc về tao và gia đình này. Tao sẽ làm bất cứ điều gì để không cho mày lấy nó đi. Đừng hòng qua mặt tao, Sylvie.”

Không nói thêm lời nào, bà ta quay ngoắt bỏ đi.

Quãng thời gian khi tôi còn sống ở Hà Lan, bà thường cho tôi chơi với những đồ trang sức của bà khi chỉ có tôi và bà ở trong phòng. Bà không bao giờ cho Lukas thấy, đó là cách duy nhất bà muốn tôi biết rằng tôi là máu mủ ruột thịt của bà. Dòng họ nhà tôi đã từng giàu có trước khi Cách mạng Cộng sản lên nắm quyền ở Trung Quốc và phần lớn tài sản được cất giấu dưới dạng nữ trang. Một số món đã được truyền lại nhiều đời trong gia đình. Lúc tôi còn nhỏ, tôi đặc biệt rất thích mặt dây chuyền hình cá chép có vảy bằng ngọc bích hoàng gia. Những viên đá ngọc lục bảo xanh biếc, sinh động đến nỗi con cá trông như thật, và tôi sẽ cầm nó vờ như đang bơi trên giường của bà.

“Con được sinh ra là để đeo ngọc bích, Tuyết Lài à. Con nhìn xem nó sống động như thế nào trên làn da của con nè.” Bà nói với tôi.

Nhưng tôi không bao giờ dám. Tôi là một đứa nhát gan, một anh hùng rơm, bởi vì có một lần, tôi vừa nhảy chân sáo xuống cầu thang vừa ngắm nghía một chiếc nhẫn vàng đính kim cương, chiếc nhẫn quá lớn so với ngón tay của tôi, và dì Helena đã bắt gặp.

Sự tức giận hiện rõ mồn một trên khuôn mặt bà ta. “Mày đã lấy thứ đó ở đâu?”

Tôi đã chạy ngược trở lên lầu về phòng của bà, nơi những món trang sức vẫn còn rải khắp trên giường. Dì Helena đã xông vào phòng và tất cả chúng tôi đứng đó, cả ba người, im lặng và không động đậy như những tảng băng. Ngoại ra hiệu bằng ngón tay. Tôi tháo chiếc nhẫn ra và đưa nó lại cho bà. Không nói gì, bà gom tất cả lại và đặt chúng vào túi trang sức của mình. Bà đợi cho đến khi dì Helena bỏ ra ngoài mới đem giấu nó đi. Không ai trong chúng tôi nói về việc đó nữa.

Bà không thích nhắc đến cái chết vì đó là điềm xui xẻo, nhưng bà đã nói với tôi nhiều lần trước khi tôi về Mỹ, “Nếu có bất cứ điều gì xảy ra với bà, Tuyết Lài à, con phải lấy những thứ này. Bà để dành nó cho con, em gái con và mẹ con. Vật gia bảo bà được mẹ bà trao lại và bà cố của con cũng được truyền lại từ mẹ của bà ấy, nên nhất định phải giữ lấy nó.”

Buổi sáng sau ngày tôi nhuộm tóc cho bà. Chỉ có tôi và Lukas ở nhà cùng với bà, và bà ngồi thẳng lưng trên giường. Đó là một ngày đẹp trời. Bà nói, “Sylvie à, cho Ngoại xem con còn nhớ chỗ cất đồ không, hãy lấy nó ra giúp Ngoại.”

Tôi liếc nhìn Lukas, anh ấy có vẻ bối rối.

“Không sao đâu. Nó là một thằng bé tốt tính.” Bà nói.

Và tôi làm theo lời bà. Tôi đi xuống cầu thang và lấy cái tuốc-nơ-vít ra khỏi hộp dụng cụ, quay lại và đi đến cái tủ nhỏ trong phòng bà. Tôi dỡ xuống các hộp xếp tầng tầng lớp lớp lên nhau, trong đó đựng đầy những mớ vải kim tuyến và gấm, những cuộn len cũ, những kiểu áo lỗi thời bốc lên mùi băng phiến, những đồ lưu niệm rẻ tiền của Hà Lan cho đến khi nhìn thấy tấm thảm bị mòn rách bên dưới. Tôi cạy mở một miếng rời mà tôi biết ở góc trái phía trong. Sau đó, tôi phủi sạch lớp bụi phủ trên mấy vết trông như những đinh ốc trên sàn nhà nhưng thực chất là những con vít. Tôi vặn mở chúng, nhấc tấm ván lên và lấy ra kho châu báu của bà.

Chiếc túi nhung thêu nhỏ gọn nhưng nặng trĩu so với kích thước của nó. Tôi đặt nó lên giường của bà, và khi bà yên vị, tôi mở dây rút để rơi ra những phong bao vải nhung đỏ cộm có dây kéo. Lukas bước đến sau tôi và khi tôi mở một vài cái cho anh ấy xem bên trong, hàng lông mày rậm của anh gần như biến mất dạng trên trán. Phải chăng điều này đã làm tổn thương anh ấy vì bà đã để tôi biết những thứ này còn anh ấy thì không?

Một vòng đeo cổ bằng ngọc bích-và-vàng điểm xuyết những hột xoàn lấp lánh, mỗi hột được treo lúc lắc trên một sợi dây vàng lấp lánh tinh xảo. Một con bọ cánh cứng có bộ cánh bằng đá ruby - ngày tôi còn nhỏ, con bọ cánh cứng này và con cá chép đã có những cuộc phiêu lưu cùng nhau. Chiếc vòng cổ và một chiếc vòng tay nặng trịch được viền bằng vàng ròng, những bông hoa thanh tú với những hạt nước li ti đóng băng thành những viên đá quý, một chiếc túi nhỏ đựng toàn nhẫn cưới, vàng hai mươi bốn kara, hơi méo mó và trầy xước qua nhiều năm sử dụng, nhưng vẫn tỏa sáng lấp lánh. Tôi đã cố đeo một trong số những chiếc nhẫn đó vào tay nhưng giờ nó quá nhỏ so với tôi, như thể nó chỉ dành cho những cô dâu nhí.

Rồi đến hai túi lụa nhỏ hơn, một túi đựng đầy đồng tiền vàng và một túi nặng trĩu những viên ngọc bích thượng hạng. Tôi đã biết được một vài điều từ khi còn nhỏ và bây giờ biết thêm rằng loại ngọc tốt nhất có thể mang lại vận may trong kinh doanh, đặc biệt là những loại tôi có thể nhận ra ở đây: ngọc phỉ thúy, băng ngọc thủy tảo, ngọc cẩm thạch, nhưng chủ yếu, và giá trị nhất trong số đó là ngọc hoàng bảo.

Bà khẽ nhấc bàn tay ngoắt ngoéo lên. Giọng nói trầm đục của bà như vỡ ra: “Chiếc túi này đã gánh trên nó sức nặng của thời gian, Tuyết Lài à. Nó hiếm như lông phượng hoàng và sừng kỳ lân vậy. Nó được truyền lại từ những người phụ nữ trong dòng tộc chúng ta, mang theo những hỉ nộ ái ố của họ, nó sẽ được truyền lại cho mẹ của con và sau đó, là cho con và em gái của con.”

Tôi cố nuốt. “Ngoại ơi, con không muốn lấy đi những thứ này của ngoại.”

“Con phải dõng dạc và dứt khoát chứ. Hãy giữ đi. Bà đã giữ nó an toàn trong suốt những năm qua cho mẹ con. Rồi cũng tới lượt con giữ nó. Bảo với mẹ con là nó có thể bán bất cứ thứ gì khi nó cần. Số vàng này là để phục vụ cuộc sống chứ không phải làm nô lệ cho chúng.”

Tôi nghĩ đến đống chi phí chất chồng hiện tại trong khi tôi đang thất nghiệp và không có chồng hỗ trợ, đến những hóa đơn tín dụng còn nằm trong bao thư chưa mở trong phòng khách. Các khoản vay của Amy, mẹ và bố, và căn hộ của họ. Tôi đã không nghĩ đến bất cứ điều gì ngoài việc trốn chạy. Tôi ước mình có thể rũ bỏ hết mọi thứ của hiện tại và cuộc sống sẽ như tôi mong ước. Nhưng tất cả đều là ác mộng: Jim; công ty tư vấn; cuộc đấu tranh tuyệt vọng và vô ích để giành lấy tình yêu thương và sự đồng thuận từ bố và mẹ - và tôi vẫn sẽ phải trở lại đó. Tôi hiểu điều này.

Bà tiếp tục nói, mắt đăm chiêu nhìn ra cửa sổ. “Ngoại đã mong sẽ trao tận tay nó cho mẹ của con. Nhưng ngoại biết nó sẽ không đến được. Không bao giờ, kể cả là lúc này.” Quá nhiều nỗi thống khổ trong giọng nói đến độ tôi phải kìm chặt lấy tay bà.

“Ngoại ơi, mẹ con luôn nghĩ về Ngoại. Mẹ con sẽ đến nếu mẹ có thể.”

“Mẹ con lánh mặt không phải vì nó không quan tâm. Mà vì nó quá thương Ngoại,” bà nói. “Ngoại hiểu chứ, nhưng vẫn không tránh khỏi buồn. Con hãy giữ lấy số của cải này ngay bây giờ, khi con còn có thể.”

Tôi chỉ nói hai từ, “Dì Helena.” Helena, bà ấy đố kỵ đến mức mù quáng. Qua khóe mắt, tôi thấy Lukas gật đầu.

Bà nói, “Người phụ nữ đó đã ăn phải giấm. Lúc nào nó cũng luôn hằn học. Thật đáng tiếc khi để nó bắt gặp số vàng ngày đó, nhưng cũng đã có tin đồn trước rồi. Ngoại là người cuối cùng trong cuộc tháo chạy khi xưa. Khi ngoại mất, nó chắc chắn sẽ bới tung căn phòng này lên để tìm. Cạn tàu thì ráo máng. Rồi thù hằn lẫn nhau. Con hãy lấy nó đi và giấu trong tủ cất hành lý nơi ga tàu hoặc chỗ nào đấy đại loại vậy.”

Lukas phụt cười.

Tôi nói, “Ngoại lậm phim Hồng Kông quá rồi đấy, Ngoại à. Con có phải là điệp viên đâu. Dù chỉ là cóc ghẻ mà đòi ăn thịt thiên nga, dì ấy chắc chắn không từ bỏ, dì không quan tâm bà ấy có xứng hay là không. Bà ấy biết ngoại đã định đưa cho con. Và bà ấy đã nói sẽ làm mọi cách để ngăn lại. Nếu không tìm thấy nó trong phòng này, chắc chắn bà ấy biết là con giữ.”

Bà chống chiếc cằm tam giác nhọn, hệt như của mẹ và Amy. “Vậy à? Quá tội cho nó. Lúc đó thì, gạo đã nấu thành cơm rồi.”

Tôi thở dài, nghĩ về những lời tàn nhẫn mà tôi đã nói với dì Helena. “Con nghĩ Ngoại đúng.”

Lukas nói, “Mẹ sẽ bẽ mặt. Sẽ là một cảnh tượng tồi tệ. Mẹ anh thậm chí sẽ đòi lục soát hành lý của em hoặc bảo rằng em đã lấy cắp nó từ bà. Bão tố sẽ nổi lên. Bà ơi, hay bà cứ làm theo cách của người phương Tây đi, cứ nói thẳng với mẹ con rằng bà trao lại gia bảo của bà cho Sylvie.”

Cả hai chúng tôi trợn mắt và nhìn chăm chăm vào anh như thể vừa thấy nước bốc hỏa.

Bà nói, “Sao mà được hở con, chúng ta có phải là người Hà Lan đâu. Điều đó sẽ làm tổn thương mẹ con còn hơn bất cứ chuyện gì khác. Bà không thể là người nhẫn tâm như vậy được. Chúng ta cần cho nó một đường lui để giải thoát kể cả khi nó đang cướp của nhà đang cháy. Nó cũng muốn lấy được số vàng này cho con đó, Lukas à. Bà mong là con hiểu?”

Lukas nhún vai. “Con lấy nó để làm gì?”

Nhưng miệng anh ấy gượng gạo và tôi nhớ đến ước mơ sở hữu một studio riêng của anh.

Tôi nói, “Bà ấy thèm khát tình thương của Ngoại, Ngoại à.”

“Nó có mà, mặc dù nó đã đối đãi tốt hơn với Ngoại trong những năm qua. Nhưng những gì Ngoại nhìn thấy trong căn nhà này, đó là cách nó đối xử với con. Cả con và nó như không đội chung một bầu trời.” Đôi vai bà sụp xuống. Bà xoa gan bàn tay lên lồng ngực gầy trơ xương. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nói về chuyện này. “Ngoại đã chẳng thể làm gì để giúp con lúc đó cả. Vì thế mà con và mẹ con cần phải có những nữ trang này. Đó là ân tình ít ỏi nhất mà Ngoại có thể cho con, để con phòng thân. Ngoại hiểu vấn đề của Helena. Nhưng bây giờ con phải lấy độc trị độc, và ngoại có ý này.”

Sáng hôm sau, tôi mệt lả khi tỉnh giấc. Mặc dù đã phải dùng đến thuốc ngủ mang theo từ New York, nhưng tôi hầu như không thể chợp mắt. Tôi chẳng thiết nghỉ ngơi. Tôi sẽ ngủ cả đời này nếu có thể, nhưng cái gì tôi càng khao khát, thì nó lại càng lảng tránh tôi, như những thứ mà tôi đã từng ao ước. Tôi luôn khó ngủ trong bóng tối, vẫn là múi giờ Hà Lan, nhưng sao những thứ hỗn độn đổ nát của cuộc đời cứ đuổi vây lấy tôi, những lo lắng cứ lởn vởn và quanh quẩn trong đầu như một con chó dại, Jim và cô gái đó, những lời xì xầm trong cơ quan, những khoảnh khắc dịu dàng bên Jim khi cả hai chúng tôi còn quá đỗi ngây thơ, những cuộc điện thoại với Amy, niềm tin mù quáng của con bé dành cho tôi, rồi bà Ngoại, ngày một dần xa tôi cho đến khi bà biến mất nơi chân trời. Tôi uống thuốc ngủ vào ban đêm để cố dỗ mình vào quên lãng và rồi bị chính thứ ma túy kích thích đó vào mỗi buổi sáng tồi tệ lại kéo tôi dậy và trở lại với thực tại.

Tôi đang ôm đầu ngồi ở bàn ăn khi Lukas bước vào. Bà đang ngủ trưa trên lầu còn dượng Willem và dì Helena đã đi ra nhà hàng.

Ánh mắt anh dừng lại chỗ quầng thâm dưới mắt tôi. “Em ổn chứ?”

“Đương nhiên rồi.” Tôi cố tỏ ra là mình khỏe và sốt sắng như cách người Hà Lan vẫn làm, nhưng nó chỉ làm cơn đau đầu của tôi thêm tồi tệ hơn.

Anh lướt nhìn khắp căn bếp lạnh tanh. “Em còn chưa pha trà cho mình nữa kìa.”

“Do lệch múi giờ thôi,” tôi nói dối, mặc dù lúc đó tôi đã ở Hà Lan được gần một tuần. Có vẻ tốn quá nhiều công sức để chuẩn bị bữa sáng cho chính mình, và dù sao thì tôi cũng thường bỏ bữa khi còn ở nhà, chạy vội đến với các cuộc họp và những buổi thuyết trình. “Anh biết không? Em từng mong sẽ có một kỳ nghỉ dài, nhưng giờ khi đã có thời gian, em lại không biết bản thân muốn làm gì.”

“Em có chịu nghỉ ngơi bao giờ. Bắt cái này, chụp cái kia.

Đôi khi em phải để mình nghỉ ngơi, Sylvie à.”

“Dã tràng xe cát, là em đấy.” Tám mươi đến một trăm tiếng một tuần ở nơi làm việc. Ánh sáng xanh hắt ra từ laptop vẫn cặm cụi cùng tôi khi Jim đã ngáy khò trong phòng ngủ. Những chuyến công tác bay đến hết thành phố này đến thành phố khác. Hết deadline nọ đến deadline kia, hết khủng hoảng này đến khủng hoảng nọ. Để làm gì cơ chứ? Khi vấn đề xảy ra, không ai đứng lên bảo vệ tôi dù tôi đã mang về không biết bao nhiêu tiền cho công ty. Tôi bắt đầu nhận ra rằng mình đã buộc bản thân phải bận rộn như để tránh tra khảo cuộc đời mình, giờ tôi đã có cơ hội, tôi chẳng thấy thích thú gì cả.

Lukas đổ nước vào ấm điện. Ánh nắng ban mai chiếu xuyên qua cửa sổ, làm rọi lên những đường nét nổi bật trên đôi vai vạm vỡ của anh. Mái tóc anh đen mượt, gần như thẳng, chỉ có chút xoăn nhẹ nơi gáy cổ. “Hôm nay trời đẹp và anh muốn đi chụp ảnh. Đi cùng anh nào. Anh sẽ chuẩn bị cho chúng ta một ít bánh mì sandwich. Anh mới phát hiện ra chỗ này.”

Ấn bàn đạp trên chiếc xe hoa văn màu hồng mà Estelle đã cho tôi mượn, tôi hít hà mùi thơm thoang thoảng của hoa dạ lan hương. Khung cảnh bao la trải dài trước mắt chúng tôi, những cánh đồng hoa nghệ tây và hoa thủy tiên rực rỡ khẽ rung rinh trong gió, và tôi cảm thấy như lòng mình được nới lỏng. Một đàn ngỗng trời thong thả bay vút lên xung quanh, đập cánh và thả mình vào không trung khi chúng tôi đi ngang qua. Tôi đã quên mất cảm giác tuyệt vời như thế nào khi cơ thể tôi thăng bằng trên hai bánh nhỏ của xe đạp, sự tự do trên cung đường thoai thoải bên dưới và cảm giác thích thú khi làn gió mơn trớn trên khuôn mặt.

Lukas dẫn chúng tôi đi dọc một con đường rợp bóng cây ngay bên cạnh kênh đào Amsterdam-Rhine, nơi làn nước sâu sáng lấp loáng. Chúng tôi dừng lại ở một điểm dã ngoại nhỏ có một chiếc ghế dài hướng về phía dòng nước gợn lăn tăn. Một cái cây ngã rạp xuống mặt sóng, đôi ba con vịt đang bơi qua lại giữa những nhành cây.

Khi khóa chiếc xe đạp và đặt nó tựa vào cây, tôi nói, “Kỳ lạ thật, vì em vốn dĩ sợ nước, nhưng lại rất thích nó.” Lukas mở cái túi trên xe đạp ra. Sau đó, anh ấy tháo giày và lột cả tất. Anh bước chân trần quanh khu dã ngoại như một con hồng hạc to kềnh. Tôi cười khúc khích. “Anh đang làm gì vậy?”

“Đang cố tìm một chỗ khô đây. Mà sao em lại sợ nước nhỉ?” Anh ấy giậm chân đôi ba lần ở một chỗ, vừa lẩm bẩm vừa lôi ra một chiếc chăn màu xanh lá cây dày từ trong túi.

Tôi bước đến để giúp anh ấy trải nó ra mặt đất. “Vì em có thể bị chết đuối ở độ sâu hai mét nước, ngốc ạ.” Tôi vỗ lên cánh tay anh, rồi khoanh chân ngồi xuống. Tôi lướt một ngón tay lên lớp chăn lông mềm mại.

“Ồ, anh quên mất.” Lukas nhăn nhó, vẻ ngượng ngùng. Mọi người ở Hà Lan đều biết bơi. Anh ngồi xuống một góc chăn bên cạnh tôi. “Vậy, sao em lại thích nước?”

“Em cảm giác nó như sự tự do.”

Anh duỗi người và nằm ngửa ra. Những sợi tóc trải trên tấm chăn, óng ánh như màu ánh kim của vỏ sò được rửa sạch bởi sóng biển. Anh nói với đôi mắt nhắm nghiền. “Anh đã từng ở giữa đại dương mấy tháng trời trong chuyến đi đến Alaska. Những con sóng khổng lồ, lớn hơn rất nhiều so với chúng ta. Biển cả như một nghĩa địa hay một thứ gì đó không tưởng, một hang động nơi thế giới cổ đại bị nuốt chửng và chờ đợi được khai phá lần nữa.”

Tôi cúi người. Anh ấy tỏa ra mùi hương của cỏ mới cắt, húng quế và đất. Có gì đó rất quen thuộc nhưng cũng rất mới mẻ ở anh. Hàng mi dày vẫn thế, những tàn nhang li ti dưới gò má trái góc cạnh, vết sẹo luồn dưới mái tóc sau thái dương từ khi anh bị ngã ở khu tập thể dục ngoài trời của trường. Đôi chân trần, đầy lông của anh thò ra khỏi chiếc quần jean bó. Đôi môi đầy đặn. Anh mở mắt và tôi chợt giật lùi.

Tôi hắng giọng. “Chất thơ của anh khiến em không tài nào ngấm được. Em chỉ là một đứa con gái bình thường thôi.” Tôi bật dậy và quanh quẩn tìm thứ gì đó để làm. Tôi đút tay vào túi quần và lại hắng giọng lần nữa. À, đúng rồi, đồ ăn. “Em sẽ mở túi bánh sandwich.”

Anh chống người dậy bằng một bên khuỷu tay, chiếc cúc trên cùng của chiếc áo sơ mi căng ra, để lộ một mảng da rám nắng mịn màng. “Ha ha, bình thường á. Em đã ngấu nghiến đọc sách trước cả khi anh bắt đầu học bảng chữ cái kia kìa. Em có nhớ là tất cả mọi người đều không thể hiểu được tại sao em cứ nhìn vào sách mà chẳng có hình ảnh gì không? Vì thực sự là không ai nghĩ em đang đọc nó.”

Tôi buộc mình quay nhìn đi chỗ khác và bắt đầu lục lọi trong túi xe đạp. Tôi nói, dùng một câu thành ngữ được dịch từ tiếng Trung sang tiếng Hà Lan, “Chim đần thì phải sớm tập bay chứ.”

Tôi ngồi phịch xuống cố né anh càng xa càng tốt. Quá đủ nhạt nhẽo rồi, Sylvie à. Khi bớt căng thẳng, tôi bắt đầu ngân nga rồi rót trà cho cả hai từ một chiếc phích. Tôi mỉm cười khi thấy những chiếc khăn ăn bằng vải được gấp khéo léo thành những cái chong chóng hoàn hảo. “À, anh vẫn hay sử dụng chiêu này nhỉ. Trông chuyên nghiệp phết. Em quên mất anh là con trai của một chủ nhà hàng. Em còn không nhớ cách xếp nó thế nào nữa.”

“Anh cũng phụ giúp việc ở đấy nhiều mà, bố mẹ vẫn mong anh sẽ tiếp quản nhà hàng đó.”

Cuối cùng, tôi đánh bạo nhìn anh lần nữa. Tạ ơn trời, anh ấy đã ngồi dậy. “Họ có thất vọng không?”

“Rất thất vọng nữa là đằng khác.” Anh bĩu môi, cố nhại lại giọng của mẹ mình. “Vớ vẩn, theo đuổi giấc mơ gì chứ. Muốn sống thì tự lo kiếm cái kế sinh nhai đi. Nhưng anh nghĩ là bố hiểu. Ông ấy chỉ ngại lên tiếng thôi.” Dượng Willem từng là một giáo viên Toán khi còn ở Trung Quốc. Ông có cái đầu tuyệt vời, là người đứng sau những thành công của nhà hàng, ông cân đối giữa đầu vào và đầu ra của hàng hóa và phân bố đội ngũ nhân viên, ông biết chính xác khi nào cần phải giảm xuống và khi nào cần phải nhân lên. Khi ông ấy giúp tôi làm bài tập về nhà, chúng tôi cùng nhau giải quyết các bài toán, chỉ một bước tôi đã nhanh chóng tìm ra đáp án trong khi Lukas phải ngồi giải từng bước một. Tuy nhiên, số tiền mà dượng nợ dì Helena vì đã giải thoát ông ấy khỏi gọng kìm của Trung Quốc là một khoản nợ mà ông ấy sẽ không bao giờ có thể trả được.

Có một sự im lặng khó xử. Tôi khỏa lấp chúng bằng những tiếng ngân nga vô nghĩa lần nữa và Lukas nói: “Em có một chất giọng đẹp.”

“Anh phải nghe giọng của em gái em, Amy kìa.” Tôi đưa cho anh một lát sandwich Brie được đặt trên mẩu bánh mì trộn mè đen và tự mình lấy một cái. “Nếu Amy nghe một bài hát trên radio, con bé có thể chơi lại bản nhạc đó bằng guitar hoặc piano. Giọng Amy rất khỏe và giàu cảm xúc, em hay đứng tựa người trước cửa phòng trong khi nó đang tắm, chỉ để nghe nó hát.”

“Con bé có vẻ tuyệt nhỉ.” Trước sự ngạc nhiên của tôi, lông mày của anh ấy chau lại thành một đường kẻ dày. Vừa rồi là một lời mỉa mai sao?

Tôi e dè nói: “Đúng thế. Nhưng chẳng bao giờ có đủ tiền hay thời gian cho con bé được học bài bản để phát triển tài năng. Lúc đó em vẫn chưa đủ lớn nên không thể giúp gì được.”

Anh cúi xuống và đặt bàn tay to lớn lên đầu gối tôi. Tôi có thể cảm nhận được sự ấm áp xuyên qua lớp vải. “Còn em thì sao, Sylvie? Ai giúp em khi đó?”

Tôi xoay người để bàn tay anh vụt rơi khỏi đầu gối, rồi xé một mẩu bánh mì và ném nó xuống nước cho những con vịt.

Một con bồ câu thấy thế, ré lên dữ dội, trong khi những con khác đã bay đi. “Em luôn ổn mà Lukas. Đừng lo.”

“Anh nghĩ em nên nghỉ ngơi, Sylvie à. Em không thể ăn cho ngày mai. Hãy tận hưởng khi em đang còn ở đây và có thể tìm cái gì đó thư giãn để giữ cho mình bận rộn. Không phải áp lực hiệu quả hay học hành gì.” Anh cắn một miếng sandwich.

Tôi ném một mẩu bánh mì khác vào mấy con vịt ngơ ngác. Chúng đã tụ lại. Lần này, tất cả nháo nhào lên. “Nhưng em sang đây vì bà.”

“Em không thể ở bên bà cả ngày. Em có biết anh và Estelle vừa đi uống bia với ai hôm rồi không? Mà em ăn bánh mì của em đi.”

Estelle. Tất nhiên, đó là chỗ anh hay đến. Tôi lắc đầu và vòng tay ôm đầu gối, đột nhiên thấy mệt mỏi. “Em không đói.”

“Là Filip. Em nhớ cậu ấy chứ? Cậu ta học chung lớp với tụi mình đó.”

Tôi hồi tưởng lại và chợt nhớ về một hình ảnh mơ hồ của một cậu trai nhỏ, tóc đen. “À, có, cậu ấy hay chơi violin hay gì đó trong các chương trình Giáng sinh đúng không?”

Lukas lê qua ngồi cạnh và chộp lấy lát sandwich trên tay tôi. “Đúng cậu ấy đấy. Bây giờ cậu ta là một nghệ sĩ đàn cello chuyên nghiệp trong Dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan. Bọn anh chơi thân với nhau sau khi em đi. Cậu ta có dạy kèm tại nhà-trên-tàu của mình ở Amsterdam. Em có thể thử.”

Anh ấy cầm lát bánh mì đưa lên miệng tôi. “Ngừng hy sinh vì người khác đi. Hãy làm gì đó cho chính mình. Cắn một miếng xem nào.”

Tôi nghe theo, cắn một miếng và khẽ chớp mắt nhìn anh ấy khi đang nhai. Anh ấy bỗng dưng rất gần. Tôi nuốt đánh ực. “Đào đâu ra cây đàn cello bây giờ?”

Ánh mắt anh đặt vào miệng tôi. “Anh nghĩ hầu hết sinh viên đều đi thuê.”

Bất giác, tôi quay mặt đi, cố phẩy phủi đôi môi. Có vụn bánh dính trên mặt tôi sao? “Nhưng em không có tí năng khiếu nào về âm nhạc. Amy mới là đứa —”

Anh ấy quay đi và thở dài. “Anh biết mà, em đã nói rồi. Nhưng chính vì điều đó. Hãy cứ đi và thử những điều em chưa từng làm trước đây xem sao. Em không bao giờ biết nó sẽ dẫn em đến đâu đâu.”

# Chương 14 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Sau cuộc nói chuyện với cảnh sát và gia đình Tan, tôi trở về căn phòng trên gác mái và gọi về nhà để cập nhật tình hình cho bố mẹ. Tôi hối hả và sốt sắng. Dượng Willem và dì Helena đã đến nhà hàng làm việc. Tôi có thể tự dối bản thân mình nhưng sự thật là không ai ở đây biết rõ về Sylvie như tôi. Sylvie sẽ không bao giờ tự ý biến mất mà không nói lời nào như thế này, mặc cho những cạnh khóe mà dì Helena cho rằng chị ấy đã cuỗm số trang sức của bà và chạy mất, bất chấp bao lập luận mà Lukas khẳng định rằng chị ấy chỉ đang dành thời gian cho riêng mình. Tôi tháo kính xuống và lau chúng vào áo. Tôi nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong tròng kính. Mày sẽ trở thành ai đây, Amy Lee? Một đứa em gái vô dụng, nhút nhát? Hay mày sẽ xông xáo bước lên đĩa vì Sylvie? Bởi vì, rõ ràng không ai khác sẽ làm điều đó thay mày, ngay cả cảnh sát.

Tôi đứng thẳng người, bước vào phòng tắm, và đeo kính áp tròng. Thật bất ngờ khi nhìn thấy khuôn mặt mình mà không có lớp kính bảo vệ: làn da lộ ra, căng tràn trên khung xương gò má, mong manh nhưng cũng thật mạnh mẽ. Khuôn miệng tôi trông khá dừ và tôi chưa bao giờ để ý tới nó trước đây. Tôi nhìn qua cửa sổ tầng gác mái ngay đúng lúc Lukas dắt chiếc xe đạp lớn màu đen ra khỏi ngôi nhà nho nhỏ kiểu gara. Đó chắc là nơi anh ta sống. Anh ta là cơ hội tốt nhất để tôi tìm hiểu những gì đã xảy ra với Sylvie trong khi chị ấy ở đây.

Hôm nay, anh ta sẽ không trốn được khỏi tôi.

Tôi lao vội xuống cầu thang và mở tung cánh cửa trước, thở hổn hển. “Chào, Lukas! Anh đi đâu vậy?”

Anh dừng lại trong kinh ngạc. “Anh đang đến gặp Estelle ở khu trung tâm.”

“Ồ, có phiền không nếu em đi cùng?” Tôi quơ quào theo chiếc áo khoác mỏng dính và xềnh xệch xỏ chân vào giày trong khi vẫn giữ cửa mở bằng hông của mình.

Trước sự vội vàng của tôi, anh kiên nhẫn chờ tôi cùng ra ngoài. “Được. Dù sao cũng nên cho em thăm thú xung quanh.” Rồi anh ấy dựa chiếc xe đạp vào tường và dẫn tôi trở vào nhà của anh. “Nhân tiện, cảm ơn em.”

“Vì cái gì?” Tôi sẽ không bao giờ hiểu nổi người đàn ông này.

“Vì đã bảo vệ Sylvie.” Anh ấy khẽ cúi nhìn tôi từ bên dưới hàng mi dài. Lần đầu tiên, anh ấy thực sự mỉm cười với tôi. Nụ cười làm sáng bừng cả khuôn mặt và anh trở nên hấp dẫn đến nỗi khiến tôi phải nín thở. “Anh xin lỗi vì anh không được thân thiện cho lắm. Anh vô cùng lo lắng cho Sylvie và Estelle nói rằng anh có xu hướng lúc nào cũng hành động như một con gấu điên tiết. Em biết đấy, Sylvie luôn nói về em.”

“Có thật không?”

“Amy rất thông minh, Amy rất tốt bụng. Amy có thể hót líu lo như những con chim trên cây. Với cặp kính của mình, Amy có thói quen rất buồn cười là –”

Tôi không nhận ra phiên bản này của chính mình. “Thói quen làm gì?”

Anh khẽ cười với chính mình. “Không có gì đâu. Mà đây là chỗ anh ở đấy.”

“Anh có thích ở đây không?”

“Chà, chỗ này là anh thuê của bố mẹ và cũng rất thoải mái, vì họ có thể chăm sóc con Couscous và trông chừng căn hộ trong khi anh đi vắng. Anh hay ra nước ngoài nhiều hơn ở trong nước. Nhưng anh đang tiết kiệm để mua nhà và có chỗ làm việc riêng. Đó là mơ ước lớn của anh.”

Lukas mở khóa cửa trước. Anh ấy không mời nhưng tôi đã chui đầu mình vào trước. Nó không hẳn là một phòng khách, như tôi mong đợi, mà là một không gian lưu trữ và studio ảnh lớn, với những chiếc ô phản quang, chân máy ảnh, và giá đỡ ánh sáng.

“Lúc nào đó, em rất muốn xem anh làm việc.” Tôi nói.

“Chắc rồi,” anh ấy đáp - một câu trả lời hờ hững. Anh giật chuỗi dây xích được móc vào tường và một chiếc xe đạp màu hồng kích thước người lớn trờ xuống từ một ròng rọc trên trần nhà.

“Thật đáng ngạc nhiên,” tôi nói. “Em không ngờ là nó ở trên đó.”

“Không gian ở đây rất đắt đỏ vì vậy người ta phải cất rất nhiều thứ theo chiều dọc. Như cái máy giặt và máy sấy này

đây.” Anh ấy chỉ tay vào hai cái máy ở góc trong cùng, được xếp chồng lên nhau. “Đặc biệt là ở đây người ta không xây tầng hầm. Mặt đất quá mềm và ẩm. Toàn bộ đất nước nằm dưới mực nước biển.”

“Không có chỗ nào để giấu xác, nhỉ?” Tôi buột miệng, và tôi muốn tự tát vào mặt mình. Lời vừa thốt ra thật sai lầm. Lukas như đóng băng và tôi bèn chữa thẹn bằng hai tiếng yếu ớt “Ha Ha.”

Anh ấy không trả lời. Một cơn gió nhẹ thổi vào áo khoác của tôi khi anh bước ra ngoài cùng với chiếc xe đạp. Tôi nheo mắt trước ánh nắng mặt trời rực rỡ và chói chang. Những đám mây đang xoay mòng thành những hình thù bất định dưới bầu trời Van Gogh rộng lớn.

Lukas mang theo một vài dụng cụ bên mình và bắt đầu hạ yên xe đạp cho tôi. Chiếc xe đạp được phủ đầy những bông hoa trắng vẽ tay. “Sylvie cao hơn em.”

Tôi nhận ra rằng tôi phải đi trên thứ đó. “Khỏe và rắn chắc hơn em nhiều. Mà đây có phải là xe đạp của chị ấy không?”

“Mượn của Estelle đấy. Nhưng Sylvie sẽ không phiền đâu. Chúng ta có thể nâng nó lại cho cô ấy, dễ thôi.” Cơn đau nhói âm ỉ nơi cuống họng tôi như dịu đi đôi chút khi nghe sự chắc nịch đến bình tĩnh của anh ấy rằng Sylvie sẽ trở về.

“Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?”

Mắt anh lảng khỏi tôi. “Anh nghĩ có gì đó làm em ấy buồn và em ấy muốn có thời gian để xem xét mọi thứ.”

Tại sao anh ấy không nhìn tôi? Có phải chính anh là người làm chị buồn? “Vậy sao? Anh nghĩ chị ấy có ổn không?”

“Có, anh nghĩ vậy.” Giọng nói của anh ấy mãnh liệt đến nỗi tôi tự hỏi, liệu anh ta có thực sự tin vào điều này hay đang tự huyễn hoặc mình bởi anh ta cần yên tâm về sự an toàn của Sylvie. Hoặc có thể anh ta là một diễn viên xuất sắc và anh ta đang che đậy điều gì đó.

Tôi gắng giữ giọng bình thường. “Điều gì có thể làm chị ấy buồn đến thế?”

Anh nhún vai và quơ tay chỉ về phía nhà chính - nhà dì dượng.

“Đúng rồi,” tôi nói. “Quá nhiều chuyện ở đó.” Có lẽ Helena đã buộc tội Sylvie ăn cắp đồ trang sức và Sylvie đã bỏ đi. Nhưng tại sao chị ấy lại không về nhà? Tận đáy lòng mình, nỗi mong mỏi dành cho người chị gái của tôi như sôi sục. Sylvie, chị đang ở đâu?

Lukas đã hạ xong yên ghế thật gọn ghẽ và giờ là điều chỉnh tay lái. Tôi nhận ra rằng, mặc cho nét bình tĩnh hiển hiện nơi gương mặt, những đốt ngón tay của anh ấy đang căng trắng ra.

“Chúng ta đi bộ thôi được không?”

“Không, sẽ khỏe hơn khi em đi xe đạp.”

Ổn thôi. Vài phút sau đó, tôi chao đảo trên chiếc xe đạp màu hồng xảo trá, không tài nào xoay xở để đứng thẳng. Tên ngốc nào nói bạn không bao giờ quên cách đi xe vậy? Lukas thậm chí còn không cho tôi một chiếc mũ bảo hiểm. Nhưng rồi tôi cũng giữ được thăng bằng và theo sau anh ấy trên con đường lát gạch. Tôi biết anh ấy đang chầm chậm chờ tôi vì chẳng mấy chốc, một bà lão với một chú chó dắt theo sau xe đạp phóng vụt qua như thể chúng tôi đang đứng yên. Xe đạp của tôi suýt quay mòng khi tôi cố chống chọi với cơn gió đang lăm le thổi ngược vào mình.

“Em làm được rồi đấy,” Lukas gọi với qua vai. “Chúng ta sẽ rẽ phải ở khúc cua tiếp theo, và sau đó đi thẳng dọc theo sông Vecht. Rất đơn giản.”

Tôi làu bàu, quá căng thẳng vì tập trung vào con đường gập ghềnh. Có một cơ số ấn tượng những người đi xe đạp vào một ngày thứ Sáu. Không ai ở đây đi làm sao? Một người mẹ và đứa con nhỏ của cô ấy lách qua tôi. Cậu bé nhấn bàn đạp trên chiếc xe đạp nhỏ của mình mà không cần bánh lái phụ và là người duy nhất đội mũ bảo hiểm. Cô ấy ném cho tôi một nụ cười thông cảm. Sau đó, một doanh nhân trong bộ com-lê màu xám tro đi tới, thẳng lưng, miệng xì xồ nói vào tai nghe của mình, chiếc cặp da thanh lịch được buộc gọn phía sau.

Tôi xoay xở để rẽ vào con đường ven sông, dành một chút thời gian để ngẩng đầu và nhìn xung quanh. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước. Bầu trời chói chang như đang nghiêng mình soi bóng trên mặt sóng xanh rì, nơi thuyền chèo và thuyền buồm đang neo đậu, chờ đợi để đưa hành khách của mình đi trong một cuộc phiêu lưu. Những con đường dọc hàng cây được lát gạch bé tí như gộp làm một với vỉa hè, chỉ có thể phân biệt chúng qua màu sắc và hoa văn, và tôi gần như lạng lách trên lối đi. Tôi suýt va phải một người phụ nữ trẻ nhảy bổ vào đường xe của tôi, miệng lầm bầm thốt ra gì đó hẳn là lời chửi rủa bằng tiếng Hà Lan. Tôi chạy vượt qua những ngôi nhà cũ và mới với đầu hồi nhọn hoắt, không cao hơn ba tầng, nằm dọc theo ven sông và cả bên bờ đối diện. Vẻ xa lạ và sự quyến rũ khó cưỡng như xâm chiếm cảm xúc của tôi cùng một lúc.

Khi chúng tôi đi qua một nhà thờ nhỏ màu trắng, tháp chuông cao của nó điểm vang từng nhịp. Với tiếng chuông gấp gáp phía sau, chúng tôi băng qua một cây cầu và tấp vào một quán cà phê nép mình bên bờ sông. Bên phải chúng tôi, chiếc xe cút-kít dân dã to sụ chất đầy những bông hoa thu hải đường hồng rực, còn bên trái, những chậu cây bụi như bao lấy bộ bàn gỗ vuông nằm yên ả dưới tán những chiếc dù màu xanh đậm có dòng chữ HEINEKEN. Tôi thoáng thấy Estelle đang ngồi trên một chiếc ghế màu lá xô thơm trắng kẻ sọc, mắt nhắm nghiền, ánh mặt trời như vuốt ve khuôn mặt hếch cao của cô ấy. Cô ấy mặc áo kiểu blazer màu xanh da trời và đặt một chiếc túi màu đen trên đùi. Bất chấp gió thổi lồng lộng, một vài khách hàng khác vẫn chọn chỗ ngồi ngoài trời.

Chân tôi gần như rệu rã khi bước xuống xe đạp và gác nó vào giá đỡ. Nếu được, tôi muốn đi tàu điện ngầm hay ho vào lần sau. Estelle mỉm cười khi chúng tôi tiến đến gần và đứng dậy trao cho Lukas một nụ cười tươi rói trên môi. Rồi cô ấy hôn tôi ba lần, xen kẽ vào mỗi bên má, như những người khác vẫn làm ở đất nước này. “Chị rất vui vì em đã đến! Mà em có nhớ khóa xe đạp của mình không, Amy?”

Lukas ném chìa khóa về phía tôi và ngồi xuống cạnh cô ấy. “Anh đã làm dùm cho em rồi.”

Estelle tỏ vẻ ái ngại. “Đây là một đất nước rất an toàn. Có lần chị vô tình bỏ quên túi xách cùng ví bên trong giỏ xe đạp và quay trở lại sau khi mua sắm mà cũng chẳng có ai lấy nó. Nhưng nếu em để một chiếc xe đạp không khóa, hãy coi chừng!”

Tôi ngồi vào ghế đối diện với họ. “Tại sao vậy?”

Lukas nhún vai. “Ở đây ai cũng bị mất cắp rất nhiều xe đạp đến nỗi nếu họ thấy một chiếc không khóa, họ cảm thấy đó là một trò chơi công bằng.”

Estelle nháy mắt. “Chỗ này hóa thành miền tây hoang dã rồi. Chỉ trong một phút và chiếc xe đạp của em sẽ biến mất tăm.”

Tôi nhìn ngắm họ chốc lát. Sự tức giận mà Estelle thể hiện ở sân bay khi cô ấy hỏi Lukas rằng liệu anh có cãi nhau với Sylvie hay không đã tiêu tan. Cô ấy đã không nói bất cứ điều gì về Sylvie. Anh ta chắc hẳn đã nói chuyện với cô ấy và bằng cách nào đó thuyết phục cô ấy rằng anh ta vô can. Điều đó có đúng không hay Lukas chỉ là một kẻ thao túng lạ thường?

Khi người phục vụ đến, Estelle gợi ý rằng tôi nên gọi món koffie verkeerd, mà cô ấy giải thích rằng nó có nghĩa là cà phê lạc lối, vì nó nhiều sữa hơn là cà phê, và một uitsmijter, món gì đó có trứng và phô mai Gouda của Hà Lan. Cô phát âm nó nghe như là Houda.

Sau khi cô ấy và Lukas gọi món xong, Estelle nói, “Vậy là em đang sống sót ở ngôi nhà đó hả?”

Tôi cười thầm. Thật là nhẹ nhõm khi lại được nói chuyện với một ai đó bình thường. “Gần như vậy. Ý em là, dì Helena cũng tốt, nhưng…”

“Chị biết. Và Lukas cũng dễ cáu lắm, đặc biệt là những ngày này.”

Lukas giơ tay lên. “Cứ việc bàn về tôi như thể tôi không có ở đây.”

“Chắc rồi,” Estelle đồng ý ngay tắp lự, nháy mắt với tôi. “Chà, cũng rất khó cho anh ấy, đầu tiên với cái chết của bà và sau đó là sự biến mất của Sylvie.” Gương mặt anh trở nên nghiêm trọng. Cô ấy nhăn trán. “Tuy Bà không thực sự là bà ruột của anh, phải không? Điều này luôn khiến tôi bối rối.”

“Bà là bà ngoại của em và chị Sylvie, nhưng không phải là của Lukas. Trong tiếng Trung, người ta thường gọi một người phụ nữ lớn tuổi và gần gũi với họ là ‘Bà’. Nó cũng là biểu hiện của sự kính trọng và yêu thương.”

“Chà, Lukas cũng phát cuồng vì Bà đấy.”

“Thôi.” Lukas đứng dậy. “Tôi sẽ đi vệ sinh để hai người có thể thoải mái bàn tán về tôi. Khi tôi trở ra thì phải dừng lại nhé.” Anh ấy giật “yêu” tóc Estelle trước khi rời đi, thế nên tôi biết anh ấy không thực sự tức giận. Đây là cơ hội tốt để tôi có được một số thông tin từ cô ấy.